

VĂN BẢN ĐIỆN TỬ

Số 4556 Ngày 17/06/2021

TỈNH ỦY ĐIỆN BIÊN
BAN CÁN SỰ ĐẢNG UBND TỈNH

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Số: 108 -BC/BCSD

Điện Biên, ngày 15 tháng 6 năm 2021

BÁO CÁO

**Đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU
ngày 20/12/2012 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Kết luận
số 01-KL/TU ngày 20/5/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Chương trình
bảo tồn và phát triển văn hóa các dân tộc tỉnh Điện Biên gắn với phát triển
kinh tế - xã hội đến năm 2020**

Kính gửi:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

Ngày 20 tháng 12 năm 2012, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XII) đã ban hành Nghị quyết số 09-NQ/TU về Chương trình bảo tồn và phát triển văn hóa các dân tộc tỉnh Điện Biên gắn với phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2015, định hướng đến năm 2020 (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 09-NQ/TU); ngày 20 tháng 5 năm 2016 Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kết luận số 01-KL/TU về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XII) về Chương trình bảo tồn và phát triển văn hóa các dân tộc tỉnh Điện Biên gắn với phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025 (sau đây viết tắt là Kết luận số 01-KL/TU). Sau hơn 8 năm chỉ đạo triển khai thực hiện chương trình bảo tồn và phát triển văn hóa các dân tộc tỉnh Điện Biên gắn với phát triển kinh tế - xã hội, Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Kết luận số 01-KL/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, với các nội dung như sau:

PHẦN I:

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

I. BỐI CẢNH THỰC HIỆN

Trong giai đoạn triển khai thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 20/12/2012 và Kết luận số 01-KL/TU ngày 20/5/2016, tình hình thế giới, khu vực và trong nước có những diễn biến phức tạp, có cả những thời cơ, thuận lợi, khó khăn, thách thức đan xen; đặc biệt, trong quá trình hội nhập và phát triển đã có những tác động đến công tác bảo tồn, phát triển văn hóa truyền thống. Công

tác bảo tồn và phát triển văn hóa các dân tộc tỉnh Điện Biên luôn nhận được sự quan tâm của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, sự phối hợp giúp đỡ của các Bộ, Ban, ngành, đoàn thể Trung ương; sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền, mặt trận tổ quốc và các tổ chức đoàn thể từ tỉnh đến cơ sở, sự tham gia hưởng ứng tích cực của cộng đồng các dân tộc trong tỉnh.

Điện Biên có 19 dân tộc cùng chung sống, mỗi dân tộc có bản sắc văn hóa riêng, tạo nên sự phong phú và đa dạng về các loại hình di sản văn hóa, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho việc lựa chọn các loại hình di sản văn hóa để bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống.

Năm 2020 đại dịch Covid-19 xảy ra trên phạm vi toàn cầu đã gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến kinh tế, văn hóa, xã hội của đất nước, trong khu vực và trên thế giới. Công tác bảo tồn và phát triển văn hóa các dân tộc trên địa bàn còn nhiều khó khăn đó là: Điện Biên là tỉnh miền núi, biên giới, tỷ lệ hộ nghèo cao, thiếu nguồn nhân lực chất lượng cao, ngân sách chủ yếu phụ thuộc vào Trung ương; tình trạng di cư tự do, tuyên truyền đạo trái pháp luật, mua bán, vận chuyển, sử dụng trái phép chất ma túy còn diễn biến phức tạp, tiềm ẩn nhiều nguy cơ mất ổn định an ninh, trật tự xã hội trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số đã làm ảnh hưởng đến việc bảo tồn và phát triển văn hóa các dân tộc.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

1. Công tác quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết

Các cấp ủy đảng, chính quyền, mặt trận tổ quốc và đoàn thể các cấp đã tổ chức quán triệt nghiêm túc tới cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động, đoàn viên, hội viên và đông đảo quần chúng Nhân dân về quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ bảo tồn và phát triển văn hóa các dân tộc gắn với phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

Trên tinh thần Nghị quyết số 09-NQ/TU và Kết luận số 01-KL/TU, Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh đã chỉ đạo UBND tỉnh ban hành Quyết định, Kế hoạch và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức triển khai thực hiện Chương trình đến năm 2020¹; giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch là cơ quan thường trực, chủ trì, phối hợp cùng các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành

¹ Quyết định số 1430/QĐ-UBND của UBND tỉnh Điện Biên phê duyệt Đề án tiếp tục bảo tồn và phát triển văn hóa các dân tộc tỉnh Điện Biên gắn với phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025; Kế hoạch số 2123/KH-UBND về việc thực hiện Đề án tiếp tục bảo tồn và phát triển văn hóa các dân tộc tỉnh Điện Biên gắn với phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2017-2020; Kế hoạch số 2010/KH-UBND về việc kiểm tra việc thực hiện Đề án tiếp tục bảo tồn và phát triển văn hóa các dân tộc tỉnh Điện Biên gắn với phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2016- 2020, định hướng đến năm 2025; văn bản số 2275/UBND-KGVX về việc thành lập Đoàn kiểm tra triển khai thực hiện Đề án tiếp tục bảo tồn và phát triển văn hóa các dân tộc tỉnh Điện Biên gắn với phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2016- 2020, định hướng đến năm 2025; Kế hoạch số 2165/KH-UBND về việc bảo tồn, phát huy trang phục truyền thống các dân tộc thiểu số tỉnh Điện Biên giai đoạn 2019 - 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 174/KH-UBND về việc kiểm kê, khảo sát di tích trên địa bàn tỉnh Điện Biên năm 2020; Kế hoạch số 1077/KH-UBND về nghiên cứu, khảo sát, tìm kiếm các di tích thành phần bổ sung vào Di tích lịch sử Quốc gia đặc biệt chiến trường Điện Biên Phủ; Quyết định số 661/QĐ-UBND phê duyệt "Đề án bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích lịch sử Quốc gia đặc biệt Chiến trường Điện Biên Phủ đến năm 2030"; Quyết định số 238/QĐ-UBND về việc phê duyệt Đề án hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội dân tộc Si La giai đoạn 2016-2025, tỉnh Điện Biên; Quyết định số 105/QĐ-UBND về việc phê duyệt Đề án phát triển kinh tế xã hội vùng dân tộc Công tỉnh Điện Biên, giai đoạn 2011-2020.

phổ tổ chức triển khai thực hiện. Các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, cơ quan, đơn vị đã chủ động ban hành Nghị quyết, Đề án, Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình bảo tồn, phát triển văn hóa các dân tộc gắn với chức năng, nhiệm vụ được giao; chỉ đạo tăng cường các hoạt động thông tin, tuyên truyền, quảng bá các giá trị văn hóa, bảo tồn và phát triển văn hóa các dân tộc gắn với phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Các sở, ban, ngành, mặt trận tổ quốc, đoàn thể, chính quyền cấp huyện, cấp xã đã phối hợp tốt trong việc triển khai thực hiện; hướng dẫn, thông tin tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và các quy định về quản lý, bảo tồn và phát triển văn hóa các dân tộc trên địa bàn. Công tác phát triển nguồn nhân lực, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ làm công tác văn hóa tại địa phương, cơ sở được quan tâm, phối hợp thực hiện.

2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ trọng tâm

2.1. Bảo tồn di sản văn hóa vật thể

- Công tác kiểm kê, lập hồ sơ khoa học đề nghị xếp hạng di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh được thực hiện theo quy định. Hiện có 67 di tích được kiểm kê và 27 di tích được cấp có thẩm quyền xếp hạng².

- Công tác khoanh vùng, cắm mốc các khu vực bảo vệ di tích: Đã thực hiện cắm 45 mốc khoanh vùng bảo vệ cho di tích lịch sử văn hóa Thành Bản Phủ, xã Noong Hẹt, huyện Điện Biên; cắm 191 biển báo, biển chỉ dẫn các điểm di tích, công trình văn hóa, công trình công cộng trên địa bàn tỉnh.

- Công tác trùng tu, bảo tồn, tôn tạo di tích tiếp tục được thực hiện, đặc biệt là di tích Chiến trường Điện Biên Phủ³; triển khai dự án xây dựng Đền thờ liệt sỹ tại Chiến trường Điện Biên Phủ; thực hiện bảo tồn, tôn tạo các di tích: Tháp Mờng Luân, Tháp Chiềng Sơ, hang Mờng Tinh tại huyện Điện Biên Đông; di tích Thành Bản Phủ, động Pa Thơm tại huyện Điện Biên; hang động Xá Nhè và Khó Chua La, huyện Tủa Chùa.

- Công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích trên địa bàn tỉnh được tiến hành thường xuyên, có sự phối hợp giữa các sở, ngành, địa phương; việc trưng bày, triển lãm, quảng bá, giới thiệu hiện vật gắn với truyền thống lịch sử, văn hóa của địa phương được phối hợp triển khai thực hiện tại nhiều tỉnh, thành

² Gồm: 01 di tích cấp Quốc gia đặc biệt: Di tích lịch sử chiến trường Điện Biên Phủ; 14 di tích cấp Quốc gia: Thành Bản Phủ, Động Pa Thơm, Thành Sam Mứn, Hang động Chùa Ta (huyện Điện Biên); tháp Mờng Luân, tháp Chiềng Sơ, hang Mờng Tinh (huyện Điện Biên Đông); hang Thẩm Khương, hang động Há Chớ (huyện Tuần Giáo), hang động Xá Nhè, hang động Pê Răng Ky, hang động Khó Chua La, hang động Thẩm Khến (huyện Tủa Chùa); hang động Huổi Cang, Huổi Đáp (huyện Mờng Chà) và 12 di tích cấp tỉnh, gồm: Di tích nhà tù Lai Châu, di tích Pú Vạp (thị xã Mờng Lay), di tích lịch sử Cách mạng Pú Nhung, hang động Mùn Chung (huyện Tuần Giáo); dân quân Thanh An bắn rơi máy bay Mỹ (huyện Điện Biên), di tích Xên Mờng Thanh, Công trình đại thủy nông Nậm Rốm (huyện Điện Biên và thành phố ĐBP), thành Vàng Lồng, hang động Hấu Chua (huyện Tủa Chùa); Di tích lịch sử Vừ Pa Chay (huyện Điện Biên Đông); hang động Hắt Chuông (huyện Mờng Chà); hang động Bản Khá (huyện Tuần Giáo).

³ Cụ thể: Trùng tu, tôn tạo di tích khu trung tâm đề kháng Him Lam; bảo trì, sửa chữa một số điểm di tích thành phần thuộc di tích quốc gia đặc biệt Chiến trường Điện Biên Phủ (gồm di tích Sở chỉ huy chiến dịch Điện Biên Phủ; Di tích đồi A1; cầu Mờng Thanh; Tượng đài Chiến thắng Điện Biên Phủ).

trong nước.

- Hằng năm, công tác sưu tầm hiện vật được quan tâm thực hiện nhằm bổ sung hiện vật cho các đơn vị Bảo tàng và Ban Quản lý di tích, đến nay tổng số hiện vật đang được lưu giữ, quản lý trong các Bảo tàng và Ban Quản lý di tích là 12.403 hiện vật⁴.

2.2. Bảo tồn di sản văn hóa phi vật thể

- Tỉnh Điện Biên đã phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, cùng một số tỉnh triển khai xây dựng Hồ sơ di sản “Thực hành Then của người Tày, Nùng, Thái ở Việt Nam”, di sản “Nghệ thuật Xòe Thái” đề nghị UNESCO ghi danh vào Danh sách di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại; tổ chức Hội thảo quốc tế “Nghệ thuật Xòe Thái”. Đến nay, di sản “Thực hành Then của người Tày, Nùng, Thái ở Việt Nam” đã được UNESCO ghi danh vào Danh sách di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại.

- Công tác kiểm kê, lập hồ sơ khoa học di sản văn hóa phi vật thể đề nghị đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia được quan tâm triển khai, cụ thể:

+ Đã tiến hành tổng kiểm kê nhằm nhận diện thực trạng di sản văn hóa phi vật thể của 18 dân tộc (trong đó dân tộc Mông đã tiến hành kiểm kê ngành Mông xanh và Mông đen).

+ Chủ động triển khai lập hồ sơ khoa học di sản văn hóa phi vật thể đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia. Tính đến thời điểm báo cáo, toàn tỉnh có 12 di sản văn hóa phi vật thể được đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia⁵.

- Công tác bảo tồn văn hóa các dân tộc được quan tâm, triển khai thực hiện: Đã tiến hành bảo tồn một số di sản từ nguồn Chương trình mục tiêu quốc gia về văn hóa tại các huyện, thị xã, thành phố⁶.

⁴ Bảo tàng tỉnh có 7.994 hiện vật, Bảo tàng Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ có 4.107 hiện vật, Ban Quản lý di tích có 302 hiện vật.

⁵ Gồm: Nghệ thuật Xòe Thái tỉnh Điện Biên; Tết Nào Pê châu của người Mông đen tại bản Nậm Pọng, xã Mường Đăng, huyện Mường Ảng; Lễ Kin Pang Then của người Thái Trắng tại bản Na Nát, phường Na Lay, thị xã Mường Lay; Lễ hội đền Hoàng Công Chất tại Thành Bản Phủ, xã Noong Hẹt, huyện Điện Biên; Tết té nước của người Lào tại bản Na Sang 1, xã Núa Ngam, huyện Điện Biên; Nghệ thuật tạo hoa văn trên trang phục truyền thống của người Mông hoa tại bản Công Trôi, xã Sa Lông, huyện Mường Chà; Lễ cúng bản (Gạ ma thú) của người Hà Nhì tỉnh Điện Biên; Tết hoa (Mên loóng phạt ái) của người Cống tỉnh Điện Biên; Lễ Tù cái (Lễ cấp sắc) của người Dao quần chẹt, xã Huổi Sớ, huyện Tủa Chùa; lễ Pang Phóng (lễ tạ ơn) của người Kháng, xã Rạng Đông, huyện Tuần Giáo; Nghề làm giấy thêu của người Hoa (Xạ Phang); Nghệ thuật Múa của người Khơ Mú.

⁶ Huyện Điện Biên: Bun Huột Nặm (Tết té nước) dân tộc Lào. Thành phố Điện Biên Phủ: Tết cổ truyền “Nào Pê Châu” của dân tộc Mông, Lễ Cúng cơm mới, Lễ cầu mưa, Lễ chém cổ dê (Xên Phấn Bé), Lễ lên nhà mới, Lễ cưới hỏi truyền thống và đặt tên cho trẻ của dân tộc Thái, ngành Thái đen, Hội Hạng khuông và bảo tồn nghề thêu, dệt thổ cẩm truyền thống của người Thái. Huyện Mường Ảng: Lễ cầu mưa của dân tộc Khơ Mú. Huyện Tuần Giáo: Lễ cầu mưa của người Khơ Mú. Huyện Tủa Chùa: Lễ Tù Cái (Cấp sắc) của dân tộc Dao; Lễ cưới truyền thống của dân tộc Hoa (Xạ Phang); lễ Ma khô của người Mông Xanh. Thị xã Mường Lay: Nghệ thuật Xòe Thái, Lễ hội đua thuyền đuôi én. Huyện Điện Biên Đông: Lễ Mừng cơm mới của dân tộc Xinh Mun; Lễ cúng bản (Tê hrôi cung) của dân tộc Khơ Mú; Lễ mừng cơm mới của dân tộc Lào. Huyện Nậm Pồ: Lễ Nhảy lửa của dân tộc Dao đỏ. Huyện Mường Nhé: Lễ mừng cơm mới, Lễ cúng bản, Lễ cầu mưa của dân tộc Si La; Lễ cúng tổ tiên của dân tộc Cống; Tết truyền thống của dân tộc Hà Nhì.

- Chỉ đạo các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện việc bảo tồn, phát huy trang phục truyền thống các dân tộc thiểu số tỉnh Điện Biên.

- Công tác sưu tầm, bảo tồn và dịch thuật, in ấn tài liệu chữ viết cổ đang được triển khai thực hiện, đến nay đã sưu tầm được hơn 200 cuốn sách (tài liệu) cổ của các dân tộc Thái, Dao, Lự, hiện nay đang được lưu giữ, bảo quản tại Bảo tàng tỉnh.

- Công tác bảo tồn tiếng nói và chữ viết của dân tộc thiểu số (tiếng Thái và tiếng Mông) trong giai đoạn 2011 - 2020 đã được Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai thực hiện có hiệu quả⁷. Việc giáo dục tuyên truyền, giới thiệu các di sản văn hóa tiêu biểu của các dân tộc cho học sinh thông qua các chương trình chính khóa, ngoại khóa, các hoạt động tập thể được ngành Giáo dục và Đào tạo quan tâm thực hiện và đạt kết quả tốt.

- Việc triển khai Đề án phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Điện Biên, trong đó có dân tộc Cống và dân tộc Si La đã được các cấp, các ngành quan tâm, đầu tư nguồn lực. Đến nay, đời sống vật chất, tinh thần của đồng bào dân tộc Cống, Si La trên địa bàn tỉnh cơ bản được nâng lên, tỷ lệ hộ nghèo giảm; đa số đồng bào được tiếp cận các dịch vụ y tế, giáo dục, thông tin; các giá trị văn hóa đặc trưng được bảo tồn⁸.

- Công tác xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể được quan tâm, năm 2020 tỉnh đã trình Hội đồng chuyên ngành cấp Bộ xem xét đề nghị 15 cá nhân, trong đó có 02 cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, 13 cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú”.

2.3. Công tác phát huy giá trị văn hóa vật thể, phi vật thể, nâng cao đời sống văn hóa các dân tộc tỉnh Điện Biên

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, quảng bá di sản văn hóa đã được triển khai với nhiều nội dung và hình thức như:

+ Tuyên truyền trên Cổng thông tin điện tử; xuất bản tài liệu dịch ra nhiều thứ tiếng như song ngữ Việt - Anh, Việt - Lào, Việt - Thái. Sản xuất 13 phim phóng sự, tài liệu; biên tập, sản xuất 60 video clip để tuyên truyền trên màn hình Led; tổ chức lồng tiếng dân tộc Thái, Mông đối với 32 phim; tổ chức tuyên truyền lưu động 4.345 buổi; tổ chức 597 buổi biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp. Các phim chứa đựng nội dung tuyên truyền về phát huy văn hóa truyền

⁷ Kết quả đến hết tháng 12/2020: Cấp tiểu học đã tổ chức tại 265 trường học tiếng Thái, mở 1.162 lớp tiếng Thái, thu hút 26.098 học sinh tham gia và tổ chức tại 256 trường học tiếng Mông, mở 1.352 lớp tiếng Mông, thu hút 33.483 học sinh tham gia; Cấp THCS đã tổ chức tại 122 trường học tiếng Thái, mở 722 lớp tiếng Thái, thu hút 23.168 học sinh tham gia và tổ chức tại 133 trường học tiếng Mông, mở 688 lớp tiếng Mông, thu hút 23.654 học sinh tham gia

⁸ Dân tộc Cống: hỗ trợ khôi phục sản xuất trang phục truyền thống; khôi phục và sản xuất nhạc cụ truyền thống; khôi phục và truyền bá văn hóa dân tộc; hỗ trợ sản xuất các chương trình về dân tộc... Dân tộc Si La: hỗ trợ khôi phục trang phục truyền thống; thành lập và duy trì đội văn nghệ bản; tổ chức lễ cúng cơm mới...

thông, xây dựng đời sống văn hóa cơ sở, các điểm du lịch của địa phương.

+ Chỉ đạo hoàn thiện bức tranh Panorama, thuộc Dự án xây dựng Bảo tàng Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ giai đoạn II nhằm tăng cường tuyên truyền, giới thiệu đến du khách về ý nghĩa lịch sử của Chiến thắng Điện Biên Phủ.

+ Báo Điện Biên Phủ, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh và các cơ quan thông tấn báo chí của Trung ương thường trú trên địa bàn đã đẩy mạnh tuyên truyền các nội dung phản ánh về công tác bảo tồn văn hóa các dân tộc gắn với phát triển kinh tế - xã hội tới nhân dân.

- Duy trì chợ phiên tại một số huyện trong tỉnh: Tả Sin Thàng, Xá Nhè và thị trấn Tủa Chùa, huyện Tủa Chùa; chợ Vàng Léch, xã Nậm Tin, huyện Nậm Pồ; chợ phiên Biên giới khu vực lối mở xã A Pa Chải, huyện Mường Nhé. Các chợ phiên còn giữ được nét nguyên sơ, không chỉ là nơi trao đổi, mua bán hàng hóa phục vụ sinh hoạt và sản xuất, mà còn là nơi gặp gỡ, giao lưu, vui chơi, sinh hoạt văn hóa của người dân trên địa bàn; qua đó, tạo điều kiện, cơ hội cho cộng đồng phát triển giao thương, buôn bán, góp phần xóa đói giảm nghèo và ổn định cuộc sống.

- Công tác giáo dục, tuyên truyền di sản văn hóa cho học sinh đã được Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh chỉ đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai thực hiện, cụ thể:

+ Các cơ sở giáo dục đã tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động phát huy văn hóa truyền thống các dân tộc như: Suru tầm ca dao, dân ca; tìm hiểu và học cách sử dụng một số loại nhạc cụ dân tộc; tìm hiểu văn hóa ẩm thực; tìm hiểu về cách tổ chức Tết, lễ hội truyền thống; tổ chức Hội diễn văn nghệ, trình diễn trang phục truyền thống; tổ chức các trò chơi dân gian... Khuyến khích các học sinh tích cực tham gia hoạt động tạo cảnh quan cho di tích, hoạt động trải nghiệm tại di tích và các Bảo tàng.

+ Công tác giáo dục, tuyên truyền, giới thiệu các di sản văn hóa tiêu biểu của các dân tộc cho học sinh, sinh viên đã được lồng ghép trong chương trình giáo dục chính khóa, ngoại khóa và các hoạt động tập thể.

- Hỗ trợ các bản văn hóa du lịch các dân tộc thiếu số một số kỹ năng nghiệp vụ về du lịch cộng đồng, đào tạo bồi dưỡng các kiến thức cơ bản về du lịch cho cộng đồng, cụ thể:

+ Tổ chức 10 lớp tập huấn, đào tạo bồi dưỡng nâng cao nhận thức về du lịch cộng đồng và kỹ năng làm du lịch cộng đồng; kỹ năng ngành nghề kinh doanh lưu trú tại nhà dân, nghiệp vụ thuyết minh viên du lịch nhằm từng bước nâng cao chất lượng phục vụ khách du lịch cho hơn 400 lượt học viên là người dân và trưởng bản trên địa bàn tỉnh.

+ Tổ chức cho đại diện một số bản văn hóa du lịch trên địa bàn thành phố Điện Biên Phủ, huyện Điện Biên và Mường Nhé tham gia Đoàn khảo sát, học tập kinh nghiệm, tham quan mô hình quản lý và tổ chức hoạt động du lịch cộng đồng tại một số tỉnh như: Lai Châu, Lào Cai, Yên Bái, Hòa Bình, Sơn La, Thái Nguyên. Từ đó rút ra bài học kinh nghiệm để vận dụng và phát triển hoạt động

du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

+ Hiện nay, bên cạnh dịch vụ lưu trú, ăn uống còn có các mô hình du lịch cộng đồng gắn với dịch vụ như: Biểu diễn văn nghệ; sản xuất, cung cấp hàng thủ công, mây tre đan, đồ lưu niệm; hướng dẫn, thuyết minh giới thiệu cho du khách tham quan, tìm hiểu, trải nghiệm về văn hóa truyền thống các dân tộc.

- Chỉ đạo triển khai Dự án sửa chữa, nâng cấp và hiện đại hóa phòng trưng bày giới thiệu tổng thể Chiến dịch Điện Biên Phủ trong Bảo tàng chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ; Dự án nâng cấp nhà trưng bày Bảo tàng tỉnh để giới thiệu, tuyên truyền về di sản văn hóa các dân tộc và truyền thống, lịch sử phát triển của tỉnh Điện Biên; quan tâm xây dựng các chương trình nghệ thuật dân tộc đặc sắc, tăng cường sưu tầm âm nhạc dân gian truyền thống và sáng tác mới nhằm phát triển Đoàn Nghệ thuật tỉnh Điện Biên theo hướng trở thành Đoàn Nghệ thuật chuyên nghiệp, hiện đại.

- Quan tâm đẩy mạnh xây dựng đời sống văn hóa thông qua các hoạt động văn hóa cơ sở: Các sở, ngành đã phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Điện Biên và các tổ chức đoàn thể trong việc tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực tham gia thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, thực hiện tốt các quy ước, xóa bỏ các hủ tục lạc hậu, giữ gìn nét đẹp văn hóa truyền thống và đoàn kết, giúp đỡ nhau phát triển kinh tế.

+ Tính đến hết năm 2020 toàn tỉnh có: 893 thôn, bản, tổ dân phố đạt chuẩn văn hóa, chiếm 62% trong tổng số thôn, bản toàn tỉnh; có 92.350 gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa, chiếm 70% trong tổng gia đình toàn tỉnh; có 1.228 cơ quan, đơn vị, trường học đạt chuẩn văn hóa, chiếm 92% trong tổng số cơ quan, đơn vị, trường học toàn tỉnh; có 27 xã đạt danh hiệu “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”, chiếm 23,3%; có 10 phường, thị trấn đạt danh hiệu “Phường, thị trấn văn minh đô thị”, chiếm 71,4%.

+ Nhân dân các dân tộc đã tích cực thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội. Nhiều hủ tục đang dần được xóa bỏ, các nghi thức, nghi lễ được rút ngắn đảm bảo tính trang trọng, lịch sự, phù hợp với thực tiễn của đời sống xã hội và phong tục tập quán của từng dân tộc.

+ Công tác xây dựng hương ước, quy ước đã được triển khai một cách đồng bộ trên địa bàn tỉnh; đưa tiêu chuẩn xây dựng, thực hiện tốt quy ước vào việc bình xét, đánh giá và công nhận danh hiệu gia đình văn hóa, thôn, bản, tổ dân phố văn hóa. Hiện nay trên địa bàn tỉnh có 1.176 thôn, bản, tổ dân phố có Quy ước được phê duyệt.

- Phong trào văn nghệ quần chúng được duy trì phát triển, trên địa bàn toàn tỉnh hiện có 1.151 đội văn nghệ quần chúng. Hằng năm, các địa phương tổ chức nhiều hội thi, hội diễn, giao lưu nghệ thuật quần chúng liên xã, liên bản. Đồng thời, các đội văn nghệ đã tích cực luyện tập, thực hành tại cộng đồng vào các dịp tết, lễ hội, ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc. Các cơ quan chuyên môn đã tổ chức các lớp tập huấn, truyền dạy kỹ năng thực hành các điệu Xòe truyền thống; tuyên truyền vận động và tạo điều kiện cho các nghệ nhân, các chủ thể văn hóa tham gia trình diễn Nghệ thuật Xòe Thái tại các hoạt động, sự kiện do Trung

ương và địa phương tổ chức.

+ Cấp huyện đã tổ chức các hoạt động như: Hội diễn Nghệ thuật quần chúng, Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc, giao lưu văn hóa dân tộc Mông...

+ Cấp tỉnh tổ chức Ngày hội Văn hóa, Thể thao và Du lịch gắn với các hoạt động trong khuôn khổ Lễ Hội Hoa Ban hàng năm, mang đậm bản sắc dân tộc, đóng góp tích cực trong công tác bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa các dân tộc, đem lại hiệu quả trong việc triển khai chương trình.

- Hiện nay, toàn tỉnh đã thành lập 01 Câu lạc bộ bảo tồn âm nhạc, dân ca, dân vũ truyền thống các dân tộc tỉnh Điện Biên; 01 câu lạc bộ văn hóa dân gian dân tộc Thái tỉnh Điện Biên. Qua các buổi sinh hoạt của Câu lạc bộ đã góp phần gìn giữ di sản văn hóa dân gian các dân tộc.

- Hằng năm, cử các đoàn nghệ nhân là người dân tộc thiểu số như Thái, Mông, Khơ Mú, Lào, Cống.. tham gia các hoạt động, sự kiện văn hóa tại Làng Văn hóa du lịch các dân tộc Việt Nam, Ngày hội văn hóa Thái, Ngày hội văn hóa Mông, Ngày hội văn hóa các dân tộc Tây Bắc, Ngày hội văn hóa Việt - Lào v.v... Thông qua trình diễn, giới thiệu một số nghi lễ, lễ hội, trang phục, ẩm thực, nghệ thuật trình diễn dân gian đã quảng bá văn hóa truyền thống các dân tộc tỉnh Điện Biên tới công chúng trên khắp mọi miền đất nước và bạn bè quốc tế.

- Các lực lượng vũ trang của tỉnh đã thực hiện tốt công tác đảm bảo an ninh trong các hoạt động, sự kiện văn hóa, chính trị của tỉnh; phát hiện và xử lý các trường hợp thông tin tuyên truyền về mê tín dị đoan, chú trọng xây dựng điểm sáng văn hóa vùng biên... góp phần ổn định chính trị, giữ vững an ninh trật tự, bảo vệ biên cương vững chắc, tạo môi trường sống an toàn cho người dân yên tâm lao động sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

- Hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao của tỉnh đã được quan tâm đầu tư, xây dựng, tạo địa điểm sinh hoạt văn hóa tại chỗ cho nhân dân; đời sống văn hóa ở khu vực nông thôn, biên giới từng bước được cải thiện. Toàn tỉnh hiện có 10/10 nhà văn hóa huyện chiếm 100%; có 93 nhà văn hóa xã, phường, thị trấn chiếm 72%; có 675 nhà văn hóa thôn, bản, tổ dân phố chiếm 47%;

- Việc kiện toàn hệ thống quản lý di tích: Ban Quản lý Di tích tỉnh Điện Biên được thành lập nhằm đáp ứng yêu cầu thực tiễn về quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích trên địa bàn tỉnh; tại các huyện, đã chỉ đạo các xã có di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh thành lập Tổ quản lý di tích nhằm bảo vệ và gìn giữ, phát huy giá trị di tích trên địa bàn.

- Đối với hoạt động tổ chức lễ hội: Công tác quản lý, tổ chức lễ hội trên địa bàn tỉnh được thực hiện đúng theo nội dung Nghị định số 110/2018/NĐ-CP ngày 29/8/2018 của Chính Phủ. Một số lễ hội tiêu biểu được duy trì tổ chức hằng năm như: *Lễ hội Hoa Ban (thành phố Điện Biên Phủ)*, *Lễ hội Đền Hoàng Công Chất (huyện Điện Biên)*, *Lễ hội Đua thuyền đuôi én (thị xã Mường Lay)*, *Hội xuân Điện Biên Đông (huyện Điện Biên Đông)*... với nhiều hoạt động giao lưu, văn hóa văn nghệ đã từng bước trở thành sản phẩm du lịch đặc trưng của tỉnh, thu hút đông đảo nhân dân, du khách trong và ngoài nước đến tham gia,

hưởng ứng, góp phần vào tăng trưởng du lịch của tỉnh.

- Có nhiều đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh đã và đang được đầu tư góp phần gìn giữ, phát huy giá trị di sản văn hóa các dân tộc như: Bảo tồn và phát triển dân ca, dân vũ, dân nhạc các dân tộc thiểu số ở tỉnh Điện Biên; Nghiên cứu tuyên truyền chiến thắng Điện Biên Phủ bằng hình thức tranh và thơ; Nghiên cứu đề xuất mô hình du lịch cộng đồng gắn với du lịch nông nghiệp nhằm tăng thu nhập của cư dân nông thôn và bảo tồn các di sản văn hóa các dân tộc tỉnh Điện Biên; nghiên cứu, sưu tầm và bảo tồn giá trị trang phục truyền thống các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Điện Biên phục vụ phát triển du lịch; nghiên cứu, sưu tầm và bảo tồn nghệ thuật múa dân gian các dân tộc tỉnh Điện Biên phục vụ phát triển du lịch.

2.4. Công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực

Công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nhằm phát huy có hiệu quả các thiết chế văn hóa cơ sở ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số được các cấp, các ngành quan tâm. Việc tuyển dụng, đào tạo nguồn nhân lực là người dân tộc thiểu số làm việc trong các thiết chế văn hóa cơ sở được chú trọng. Cán bộ, công chức, viên chức văn hóa - xã hội của cấp xã nói riêng, của ngành văn hóa, thể thao và du lịch nói chung được đào tạo đúng hoặc liên quan đến chuyên ngành, phù hợp với vị trí việc làm, cơ bản đáp ứng nhu cầu nhiệm vụ.

3. Đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu cụ thể đến năm 2020 so với mục tiêu Nghị quyết

- Có 10 huyện, thị xã, thành phố được kiểm kê di tích, đạt 100% mục tiêu Kết luận số 01-KL/TU; 27 di tích, danh lam thắng cảnh mới phát hiện được lập hồ sơ đề nghị xếp hạng, đạt 44,8% (mục tiêu 90%); 09 di tích được trùng tu, tôn tạo, phục hồi⁹ (vượt 06 di tích); 100% số hiện vật hiện có và hiện vật sưu tầm bổ sung được bảo quản.

- Có 18 dân tộc¹⁰ được kiểm kê, đánh giá về di sản văn hóa đạt 94,7% (mục tiêu 100%). Trong đó có 11 dân tộc có di sản văn hóa, tiêu biểu, đại diện được bảo tồn, phát huy¹¹ đạt 57,8% (mục tiêu 50%).

- Hiện có 15 di sản văn hóa phi vật thể được lựa chọn lập hồ sơ khoa học đề nghị đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia, đạt 100%; có 02 di sản văn hóa phi vật thể đề nghị UNESCO đưa vào Danh sách di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại¹² (vượt 01 di sản).

- Có 50 Nghệ nhân được lập hồ sơ đề nghị Chủ tịch nước phong tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú”, “Nghệ nhân nhân dân” lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể, (vượt 37 nghệ nhân so với mục tiêu). Toàn tỉnh hiện có 28 Nghệ nhân ưu tú,

⁹ Trong đó có 01 di tích quốc gia đặc biệt, 07 di tích quốc gia, 01 di tích cấp tỉnh.

¹⁰ Gồm các dân tộc: Thái, Mông, Kinh, Khơ Mú, Lào, Kháng, Dao, Hà Nhì, Hoa (Xạ Phang), Xinh Mun, Phù Lá, Tày, Nùng, Cống, Si La, Sán Chỉ, Mường, Thổ.

¹¹ Gồm các dân tộc: Thái, Mông, Khơ Mú, Xinh Mun, Kháng, Hà Nhì, Si La, Cống, Hoa, Lào, Dao.

¹² Di sản nghệ thuật xòe Thái đang trình UNESCO; Di sản thực hành Then của người Tày, Nùng, Thái ở Việt Nam đã được UNESCO ghi danh.

trong đó có 20 Nghề nhân ưu tú có thu nhập thấp và hoàn cảnh khó khăn được trợ cấp theo quy định.

- Có 10 nhà văn hóa cấp huyện; 93 xã, phường, thị trấn có nhà văn hóa và tự chủ được chương trình hoạt động do chủ thể văn hóa tổ chức thực hiện đạt 72,1% (*mục tiêu 40%, vượt 32,1%*); có 675 thôn, bản, tổ dân phố có nhà sinh hoạt cộng đồng, có chương trình hoạt động do chủ thể văn hóa tổ chức thực hiện đạt 46,8% (*mục tiêu 30%, vượt 16,8%*); 539 thôn bản, tổ dân phố được gắn biển tên¹³, đạt 53,8% (*mục tiêu 100%*).

- Có 218 công chức văn hóa - xã hội cấp xã là người dân tộc thiểu số, có thời gian sinh sống lâu dài trên địa bàn, có hiểu biết về phong tục tập quán, văn hóa truyền thống của địa phương, chiếm 96,8% tổng số cán bộ văn hóa - xã hội cấp xã đạt 101,9% (*mục tiêu 95%, vượt 6,9%*); có 225 công chức văn hóa - xã hội được đào tạo đúng hoặc liên quan đến chuyên ngành, phù hợp với vị trí việc làm, đạt 100% (*mục tiêu 50%, vượt 50%*); hằng năm có 100% số công chức văn hóa xã được tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ.

- Có 09 huyện, thị xã, thành phố được hỗ trợ phát triển ít nhất 01 nghề thủ công truyền thống hoặc hỗ trợ bảo tồn và phát triển một số loại hình di sản văn hóa phi vật thể tiêu biểu¹⁴ (*mục tiêu 10/10 huyện, thị xã, thành phố*).

- Có 02 bản văn hóa truyền thống dân tộc (bản dân tộc Thái: bản Che Cẩn, xã Mường Phăng và bản dân tộc Khơ Mú: bản Kéo, xã Pá Khoang, thành phố Điện Biên Phủ) đã và đang được bảo tồn (*mục tiêu 03 bản*); có 11 bản văn hóa du lịch được quan tâm hỗ trợ (*tăng 07 bản so với mục tiêu*), trong đó tập trung công tác đào tạo, tập huấn, trang bị về kiến thức, kỹ năng trong hoạt động du lịch. Hiện nay, các bản văn hóa truyền thống và bản văn hóa du lịch chưa được đầu tư bảo tồn văn hóa cũng như nâng cấp về cơ sở hạ tầng để hoạt động du lịch.

- Thực hiện việc triển khai bảo tồn di sản văn hóa những dân tộc có số dân dưới 10.000 người ra khỏi tình trạng cần bảo vệ khẩn cấp về di sản văn hóa (tỉnh Điện Biên có 02 dân tộc Si La và Cống). Trong đó, đã tiến hành kiểm kê toàn diện di sản văn hóa; bảo tồn “Lễ cầu mưa” dân tộc Si La; mở lớp truyền dạy dân ca, dân vũ, dân nhạc và bảo tồn trang phục truyền thống cho dân tộc Si La và dân tộc Cống; di sản “Mèn loóng phạt ái” (Tết Hoa mào gà) của người Cống, được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia.

(Có biểu kết quả thực hiện mục tiêu kèm theo).

¹³ Trong đó: Huyện Điện Biên có 20 thôn, bản, tổ dân phố; huyện Mường Chà có 27 thôn, bản, tổ dân phố; huyện Tủa Chùa có 55 thôn, bản, tổ dân phố; huyện Mường Ảng có 118 thôn, bản, tổ dân phố; thị xã Mường Lay có 22 thôn, bản, tổ dân phố; huyện Mường Nhé có 16 thôn, bản, tổ dân phố; huyện Nậm Pồ có 121 thôn, bản, tổ dân phố; huyện Tuần Giáo có 25 thôn, bản, tổ dân phố; thành phố Điện Biên Phủ có 05 thôn, bản, tổ dân phố; huyện Điện Biên Đông có 130 thôn, bản, tổ dân phố được gắn biển tên.

¹⁴ Huyện Điện Biên 07 di sản, 01 nghề thủ công truyền thống; Mường Nhé 05 di sản; Tủa Chùa 04 di sản; Điện Biên Đông 03 di sản; Mường Ảng 02 di sản; Thành phố ĐBP 03 di sản, 01 nghề thủ công truyền thống; Thị xã Mường Lay 02 di sản; Tuần Giáo 01 di sản; Nậm Pồ: 01 di sản.

4. Kinh phí thực hiện các Đề án, Kế hoạch bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa các dân tộc

4.1. Kinh phí thực hiện giai đoạn 2013 - 2015: 22 tỷ 660 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách địa phương: 15 tỷ 892 triệu đồng.
- Ngân sách Trung ương (Chương trình mục tiêu): 6 tỷ 768 triệu đồng.

4.2. Kinh phí thực hiện giai đoạn 2016 - 2020

Tổng kinh phí thực hiện: 58 tỷ 019 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách địa phương:
 - + Cấp tỉnh: 27 tỷ 485 triệu đồng.
 - + Cấp huyện: Kinh phí triển khai thực hiện Đề án chủ yếu được lồng ghép với kinh phí được cấp cho các hoạt động chuyên môn hàng năm.

- Ngân sách Trung ương:
 - + Chương trình mục tiêu phát triển văn hóa: 11 tỷ 573 triệu đồng, bao gồm (bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa 9 tỷ 7 triệu đồng; đầu tư phát triển các loại hình nghệ thuật biểu diễn 1 tỷ đồng; đầu tư xây dựng, phát triển hệ thống thiết chế văn hóa 873 triệu đồng).

+ Kinh phí đầu tư công trung hạn: 18 tỷ 961 triệu đồng.

4.3. Tổng kinh phí thực hiện của 02 giai đoạn: 80 tỷ 669 triệu đồng.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

1. Kết quả đạt được

- Qua quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 20/12/2012 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Kết luận số 01-KL/TU ngày 20/5/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã đạt nhiều kết quả tích cực; công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện được cấp ủy, chính quyền các cấp tiến hành theo quy định; đã có sự phối hợp chặt chẽ giữa các ban, ngành, đoàn thể, sự tham gia hưởng ứng mạnh mẽ của đông đảo các tầng lớp nhân dân.

- Hầu hết các chỉ tiêu đều đạt và vượt mục tiêu Nghị quyết, Kết luận. Các hoạt động nghiên cứu, sưu tầm, kiểm kê, đánh giá, lập hồ sơ khoa học di sản văn hóa, xếp hạng di tích, danh lam thắng cảnh, khoanh vùng, cắm mốc, trùng tu, tôn tạo, phục hồi di tích, phục dựng lễ hội, điều tra khảo cổ, tuyên truyền, phổ biến, quảng bá, giới thiệu các di sản văn hóa... được thực hiện theo kế hoạch.

- Việc bảo tồn, phát triển văn hóa các dân tộc bước đầu đã gắn với phát triển kinh tế - xã hội, tạo điều kiện phát triển du lịch; thông qua việc phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, các lễ hội văn hóa du lịch: Lễ hội Hoa Ban, lễ hội Thành Bản phủ, lễ hội Đua thuyền đuôi én; khai thác, phục dựng một số lễ hội truyền thống của các dân tộc như: Lễ cầu mưa, Lễ tra hạt (dân tộc Khơ Mú), Tết té nước (dân tộc Lào), Xên bản (dân tộc Thái), Tết hoa (dân tộc Cống),... đã góp

phần làm phong phú sản phẩm du lịch, định vị hình ảnh và quảng bá thương hiệu du lịch của tỉnh; tạo cơ hội việc làm cho đồng bào các dân tộc; góp phần thay đổi nhận thức, nâng cao trình độ tay nghề của người lao động; đẩy mạnh giao lưu văn hóa, văn nghệ, kinh tế giữa các dân tộc, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

2. Tồn tại, hạn chế

- Một số chỉ tiêu chưa đạt so với mục tiêu; công tác nghiên cứu, sưu tầm, bảo tồn các di sản văn hóa mới tập trung chủ yếu ở loại hình lễ hội và một số phong tục, tập quán, tín ngưỡng. Nhiều di sản văn hóa truyền thống của các dân tộc mới được kiểm kê và nhận diện, chưa được nghiên cứu, đánh giá một cách khoa học. Quá trình bảo tồn di sản văn hóa mới tập trung ở một số dân tộc, triển khai chưa đồng đều, chưa toàn diện.

- Việc bảo tồn và phát triển văn hóa các dân tộc bước đầu đã gắn với phát triển kinh tế - xã hội, tuy nhiên còn chưa đồng bộ và chặt chẽ đặc biệt là gắn kết với phát triển du lịch còn hạn chế, một số nghề thủ công truyền thống đã được bảo tồn nhưng hoạt động không hiệu quả dẫn đến các sản phẩm thủ công truyền thống có thể trở thành sản phẩm lưu niệm phục vụ du lịch còn ít, chưa đáp ứng nhu cầu thị trường; hệ thống bản văn hóa du lịch chưa đáp ứng về tiêu chuẩn, chất lượng phục vụ nhu cầu khách tham quan.

- Công tác bảo tồn khẩn cấp văn hóa các dân tộc rất ít người chưa được triển khai đồng bộ, thực hiện lồng ghép trong đề án phát triển kinh tế - xã hội; chưa phát huy được giá trị các di sản văn hóa tiêu biểu của dân tộc Si La, dân tộc Công và một số dân tộc khác.

- Các hoạt động văn hoá, văn nghệ phục vụ đồng bào các dân tộc được quan tâm song chưa đáp ứng yêu cầu. Một số làn điệu dân ca, dân vũ, trang phục truyền thống của các dân tộc có nguy cơ mai một. Một số hủ tục, thói quen sinh hoạt lạc hậu trong đồng bào các dân tộc thiểu số chưa được xóa bỏ triệt để, nạn tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống vẫn diễn ra.

- Công tác hướng dẫn, xét tặng danh hiệu Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú ở cơ sở còn hạn chế, chưa kịp thời lựa chọn các cá nhân đủ tiêu chuẩn để lập hồ sơ đề nghị. Còn một số Nghệ nhân ưu tú có hoàn cảnh khó khăn, thu nhập thấp chưa được hưởng trợ cấp theo quy định.

- Công tác bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa theo phương thức xã hội hóa còn hạn chế, chưa thu hút được nhiều các nguồn lực của các tổ chức, cá nhân đầu tư bảo tồn di sản văn hóa gắn với phát triển du lịch.

3. Nguyên nhân kết quả đạt được và tồn tại hạn chế

3.1. Nguyên nhân kết quả đạt được

- Có sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của các cấp ủy, chính quyền, các ngành, đoàn thể từ tỉnh đến cơ sở trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết, thông qua việc xây dựng và thực hiện Đề án, Kế hoạch, bố trí kinh phí triển khai.

- Các sở, ban, ngành đã chủ động xây dựng kế hoạch triển khai nhiệm vụ

thực hiện Chương trình gắn với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan; mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết được cụ thể hóa vào chương trình, Đề án, kế hoạch công tác hàng năm; đồng thời chủ động cân đối nguồn lực để tổ chức triển khai thực hiện. 10/10 huyện, thị xã, thành phố đã ban hành các Quyết định, Đề án, Kế hoạch triển khai thực hiện công tác bảo tồn và phát triển văn hóa các dân tộc trên địa bàn gắn với phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2020.

- Sự đồng thuận của đồng bào Nhân dân các dân tộc trong tỉnh, sự tích cực trong việc giáo dục, truyền dạy, gìn giữ bảo tồn văn hóa dân gian dân tộc của các nghệ nhân trên địa bàn toàn tỉnh.

3.2. Nguyên nhân của những hạn chế

a) Nguyên nhân khách quan

- Tỉnh có địa bàn rộng, giao thông đi lại khó khăn, dân cư sống phân tán, tỷ lệ hộ nghèo cao; là tỉnh miền núi, đa dân tộc nên tại các địa bàn vùng cao, biên giới, vùng đặc biệt khó khăn còn tồn tại nhiều phong tục, tập quán lạc hậu, tình trạng di cư tự do diễn biến phức tạp; các thế lực thù địch tiếp tục lợi dụng vấn đề dân chủ, nhân quyền, dân tộc, tôn giáo để xuyên tạc, chống phá cách mạng, chia rẽ khối đoàn kết dân tộc.

- Nguồn kinh phí để thực hiện Chương trình bảo tồn và phát triển văn hóa các dân tộc còn hạn hẹp, một số nội dung chưa đạt kết quả nhiệm vụ đề ra như: Chưa hoàn thành việc đầu tư, xây dựng Đoàn Nghệ thuật tỉnh Điện Biên theo hướng là Đoàn Nghệ thuật ca - múa - nhạc dân tộc và hiện đại. Đối với Bảo tàng tỉnh Điện Biên, chưa được bố trí quỹ đất và kinh phí để xây dựng trụ sở làm việc cũng như phục vụ cho công tác trưng bày, giới thiệu.

- Môi trường sống, không gian văn hóa và nhiều tập tục của các dân tộc tại một số địa phương bị tác động bởi mặt trái của quá trình hội nhập, mặt trái của nền kinh tế thị trường và cuộc cách mạng khoa học công nghệ.

- Sản xuất nghề, làng nghề thủ công truyền thống trên địa bàn tỉnh hiện nay hầu hết mang tính tự phát, quy mô nhỏ, các cơ sở thiếu vốn, chưa được hỗ trợ đầu tư về hạ tầng, trang thiết bị, công nghệ lạc hậu, khó tìm thị trường tiêu thụ dẫn đến các cơ sở hoạt động không hiệu quả.

b) Nguyên nhân chủ quan

- Một số cấp ủy đảng, chính quyền cơ sở chưa chú trọng đúng mức về công tác bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống gắn với phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, thiếu sự chỉ đạo quyết liệt.

- Công tác quản lý nhà nước về văn hóa có lúc, có nơi bị xem nhẹ; sự phối hợp giữa các cơ quan, ban ngành trong một số nhiệm vụ còn hạn chế. Việc đầu tư cho lĩnh vực văn hóa chưa tương xứng với yêu cầu.

- Công tác chỉ đạo, tuyên truyền, hướng dẫn triển khai thực hiện của một số cấp ủy, chính quyền còn hạn chế; chưa phát huy hiệu quả vai trò, trách nhiệm, ý thức của người dân trong công tác bảo tồn văn hóa truyền thống gắn với phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

- Chưa có chính sách hỗ trợ đối với người am hiểu phong tục tập quán, văn hóa truyền thống của địa phương, đội văn nghệ quần chúng. Chưa chỉ đạo quyết liệt trong việc hướng dẫn các cá nhân đang nắm giữ di sản văn hóa phi vật thể tiến hành lập hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú. Việc rà soát, thực hiện chính sách hỗ trợ cho nghệ nhân có thu nhập thấp, hoàn cảnh khó khăn ở một số địa phương chưa sát sao.

- Chất lượng của các sản phẩm thủ công truyền thống chưa cao, chưa đa dạng, chưa đáp ứng với nhu cầu thị trường. Công tác kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn của các cơ quan chuyên môn thực hiện nhiệm vụ bảo tồn, phát triển di sản văn hóa các dân tộc còn hạn chế.

4. Bài học kinh nghiệm

- Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị trong việc bảo tồn di sản văn hóa dân tộc, xây dựng kế hoạch cụ thể, xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm cần thực hiện. Quan tâm đúng mức đến việc chọn địa điểm, địa bàn, đối tượng, loại hình di sản cần bảo tồn, để đảm bảo tính toàn diện trong việc bảo tồn gắn với phát triển kinh tế - xã hội.

- Tăng cường tuyên truyền để cấp ủy, chính quyền, đoàn thể các cấp và nhân dân, đặc biệt là các nghệ nhân, già làng, trưởng bản hiểu được trách nhiệm và quyền lợi của mình trong việc bảo tồn di sản văn hóa dân tộc gắn với phát triển kinh tế - xã hội, từ đó thu hút được sự tham gia chủ động, tích cực của cả hệ thống chính trị và nhân dân.

- Có sự phối hợp chặt chẽ, toàn diện của các cấp, các ngành, nhất là cơ quan chuyên môn trong quá trình triển khai nghiên cứu sưu tầm, bảo tồn và phát huy giá trị di sản. Phân công rõ trách nhiệm của các lực lượng tham gia thực hiện nhiệm vụ, tăng cường đôn đốc, kiểm tra, giám sát, kịp thời xử lý những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

- Đảm bảo kinh phí kịp thời cho những nhiệm vụ trọng tâm về bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa. Quan tâm đầu tư trang thiết bị cần thiết và mở các lớp tập huấn, truyền dạy về di sản văn hóa. Đa dạng hóa việc huy động nguồn lực phát triển văn hóa và quản lý, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ công chức, viên chức làm công tác văn hóa có năng lực, nhiệt huyết, có trình độ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, đặc biệt quan tâm đến vai trò của yếu tố gia đình, dòng họ, dân tộc, cộng đồng thôn, bản, nghệ nhân dân gian, những người am hiểu và nắm giữ di sản văn hóa các dân tộc.

PHẦN II:

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP BẢO TỒN, PHÁT TRIỂN VĂN HÓA GIAI ĐOẠN 2021 - 2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

I. BỐI CẢNH

1. Thuận lợi

Tỉnh Điện Biên luôn nhận được sự chỉ đạo kịp thời của Đảng và Nhà nước, sự quan tâm đầu tư của Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương, sự quyết tâm, nỗ lực của toàn đảng bộ, chính quyền và Nhân dân các dân tộc trong tỉnh, sự nghiệp xây dựng phát triển của tỉnh đã đạt được nhiều thành công, đời sống nhân dân từng bước được cải thiện và nâng lên.

Với mục tiêu đưa Điện Biên phát triển toàn diện về mọi mặt, trở thành tỉnh phát triển trung bình của khu vực, trong những năm qua tỉnh đã ban hành nhiều chương trình, kế hoạch nhằm bảo tồn và phát triển văn hóa các dân tộc trong tỉnh, tạo nguồn lực cho phát triển du lịch, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Đặc biệt Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 15/10/2020 của Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Điện Biên lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020 - 2025 xác định một trong những nhiệm vụ trọng tâm là: "Tiếp tục xây dựng và phát huy giá trị, bản sắc văn hóa truyền thống các dân tộc; xây dựng con người phát triển toàn diện" và giải pháp: "Tiếp tục triển khai các Nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh ủy về xây dựng và phát triển văn hóa, con người toàn diện, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững. Chú trọng bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc".

Điện Biên là một trong những tỉnh khu vực miền núi phía Bắc có sân bay được quy hoạch là Cảng hàng không nội địa có hoạt động bay quốc tế. Hiện đang khai thác đường bay Hà Nội - Điện Biên với tần suất 2 chuyến/ngày, sắp tới sẽ được đầu tư, nâng cấp, mở rộng tạo cơ hội để giao lưu, quảng bá văn hóa ra bên ngoài; Điện Biên là nơi cư trú của 19 dân tộc, mỗi dân tộc có bản sắc văn hóa riêng rất đa dạng, phong phú và đặc sắc; văn hóa các dân tộc trong tỉnh trở thành nguồn lực và cũng là đối tượng để bảo tồn và phát triển văn hóa, gắn với phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Khó khăn

Trong bối cảnh chung của sự phát triển trong nước và thế giới đã phần nào tạo nên mâu thuẫn giữa bảo tồn văn hóa truyền thống với yêu cầu về phát triển toàn diện theo xu hướng hiện đại. Nhiều phong tục tập quán đã bị mai một, thay vào đó là sự bất nhịp với trào lưu văn hóa mới được thâm nhập từ bên ngoài.

Tiềm lực kinh tế của tỉnh còn hạn chế, nguồn lực đầu tư cho nhiệm vụ bảo tồn và phát triển văn hóa các dân tộc chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu cần thiết, trong khi đó đây là một lĩnh vực rất khó kêu gọi các nguồn lực xã hội hóa.

Nhận thức của một bộ phận Nhân dân về công tác bảo tồn phát triển văn hóa chưa đầy đủ, nhiều chương trình, kế hoạch của các cấp, các ngành khó được triển khai triệt để, đồng bộ.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Mục tiêu tổng quát

- Bảo tồn, phát triển văn hóa truyền thống của các dân tộc phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, đặc biệt chú trọng địa bàn các dân tộc thiểu số tại khu vực biên giới, khu vực tái định cư; tôn vinh các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc; phát huy vai trò của các chủ thể văn hóa và khích lệ sự sáng tạo các giá trị văn hóa mới trong phát triển văn hóa truyền thống các dân

tộc, góp phần giảm dần sự chênh lệch về mức sống và hưởng thụ văn hóa giữa các vùng, các dân tộc.

- Gắn bảo tồn và phát triển văn hóa với phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, đặc biệt là gắn với phát triển du lịch. Phát triển văn hóa các dân tộc nhằm nâng cao mức hưởng thụ về văn hóa, góp phần nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh ở địa phương.

- Tiếp tục bảo tồn, phát huy giá trị các di tích lịch sử văn hóa và danh lam thắng cảnh, đặc biệt là di tích lịch sử Quốc gia đặc biệt Chiến trường Điện Biên Phủ nhằm tạo ra sản phẩm du lịch đặc trưng của tỉnh.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

2.1. Giai đoạn 2021 - 2025

(1)- Có tổng số 35 di tích được cấp có thẩm quyền xếp hạng.

(2)- Có 80% các dân tộc có di sản văn hóa phi vật thể được bảo tồn, phát huy giá trị.

(3)- Hằng năm tiến hành kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể các dân tộc, đến năm 2025 thực hiện tổng kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể các dân tộc trên địa bàn.

(4)- Mỗi huyện, thị xã, thành phố được hỗ trợ bảo tồn và phát triển từ 02 loại hình di sản văn hóa phi vật thể trở lên, tập trung bảo tồn, phát triển loại hình nghề thủ công, trang phục, lễ hội truyền thống.

(5)- Có tổng số 16 di sản văn hóa phi vật thể được đưa vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia (trong đó 08 di sản văn hóa phi vật thể đã được đưa vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia được bảo tồn và phát huy giá trị).

(6)- Có 02 cá nhân trở lên được Chủ tịch nước phong tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân” và có tổng số 38 cá nhân trở lên được Chủ tịch nước phong tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể; 100% “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” có thu nhập thấp và hoàn cảnh khó khăn được trợ cấp đầy đủ, kịp thời.

(7)- Có trên 80% số xã, phường, thị trấn và 55% số thôn, bản có nhà văn hóa, khu thể thao; 100% thôn, bản, tổ dân phố được gắn biển tên và bảng thông tin.

(8)- Tỷ lệ hộ gia đình văn hóa đạt 72%; 65% thôn, bản, tổ dân phố văn hóa; 93% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp được công nhận đạt chuẩn văn hóa.

(9)- Mỗi huyện, thị xã, thành phố thực hiện bảo tồn 01 làng nghề hoặc cơ sở sản xuất về nghề thủ công truyền thống nhằm tạo ra sản phẩm thủ công đặc trưng của tỉnh, phục vụ phát triển du lịch theo hướng phát triển làng nghề gắn với du lịch cộng đồng, du lịch văn hóa lịch sử.

(10)- Suu tầm tổng số 860 hiện vật, trong đó 400 hiện vật phản ánh lịch sử, văn hóa các dân tộc tỉnh; 460 hiện vật liên quan đến Chiến dịch Điện Biên Phủ (1953 -1954).

(11)- Hằng năm mỗi huyện, thị xã, thành phố lựa chọn, tổ chức 1-2 lớp truyền dạy về các loại hình văn hóa phi vật thể; ưu tiên, chú trọng các loại hình dân ca, dân vũ, dân nhạc truyền thống các dân tộc.

(12)- Hỗ trợ bảo tồn tổng số 03 bản văn hoá truyền thống của các dân tộc và xây dựng 05 bản tiêu biểu của các dân tộc trên địa bàn tỉnh như: Thái, Mông, Hà Nhì, Khơ Mú... có tiềm năng phát triển du lịch cộng đồng tại thành phố Điện Biên Phủ và các huyện Điện Biên, Tủa Chùa, Tuần Giáo, Mường Nhé,...

2.2. Định hướng giai đoạn 2026 – 2030

- Tiếp tục kiểm kê, lập hồ sơ khoa học trình cấp có thẩm quyền xếp hạng di tích trên địa bàn tỉnh.

- Bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể các dân tộc, phấn đấu đến năm 2030 có 94,7% các dân tộc có di sản văn hóa phi vật thể được bảo tồn, phát huy giá trị.

- Tiếp tục hỗ trợ các huyện, thị xã, thành phố bảo tồn và phát triển loại hình di sản văn hoá phi vật thể; tập trung bảo tồn, phát triển loại hình nghề thủ công, trang phục, lễ hội truyền thống.

- Lập hồ sơ khoa học di sản văn hóa phi vật thể đề nghị đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia. Phấn đấu đến năm 2030 có 22 di sản văn hóa phi vật thể được đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia (trong đó 15 di sản văn hóa phi vật thể đã được đưa vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia được bảo tồn và phát huy giá trị).

- Tiếp tục lập hồ sơ đề nghị phong tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể; đảm bảo “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” có thu nhập thấp và hoàn cảnh khó khăn được hỗ trợ theo quy định.

- Tiếp tục đầu tư xây dựng, hoàn thiện thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở.

- Nâng cao tỷ lệ số hộ gia đình, thôn, bản, tổ dân phố, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp được công nhận đạt chuẩn văn hóa.

- Các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục thực hiện bảo tồn các làng nghề hoặc cơ sở sản xuất về nghề thủ công truyền thống.

- Tiếp tục sưu tầm tài liệu, hiện vật liên quan đến lịch sử, văn hóa các dân tộc trong tỉnh, đặc biệt là những tư liệu, tài liệu, hiện vật cổ, quý hiếm liên quan đến di sản văn hóa và Chiến dịch Điện Biên Phủ (1953 - 1954).

- Hằng năm mỗi huyện, thị xã, thành phố tiếp tục lựa chọn, tổ chức các lớp truyền dạy về các loại hình di sản văn hóa phi vật thể; ưu tiên, chú trọng loại hình dân ca, dân vũ, dân nhạc truyền thống các dân tộc.

- Hoàn thành tổng kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể các dân tộc trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục hỗ trợ bảo tồn bản văn hoá truyền thống và các bản văn hóa du lịch góp phần đa dạng các sản phẩm du lịch của tỉnh.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Bảo tồn di sản văn hóa vật thể

- Thực hiện lập quy hoạch, triển khai các dự án, kế hoạch về công tác bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích lịch sử Quốc gia đặc biệt Chiến trường Điện Biên Phủ và triển khai kế hoạch nghiên cứu, khảo sát, tìm kiếm các điểm di tích thành phần bổ sung vào danh mục di tích Quốc gia đặc biệt Chiến trường Điện Biên Phủ.

- Xây dựng và triển khai thực hiện dự án phần mềm thuyết minh tự động tại Bảo tàng và các điểm di tích thành phần thuộc Di tích Chiến trường Điện Biên Phủ.

- Xây dựng và triển khai các dự án về bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị của di tích cấp quốc gia, di tích cấp tỉnh tại các huyện, thị xã, thành phố.

- Triển khai kế hoạch tìm kiếm, kiểm kê di tích trên địa bàn tỉnh; công bố danh mục kiểm kê và tiến tới lập hồ sơ khoa học, đề nghị cấp có thẩm quyền xếp hạng di tích theo quy định của Luật Di sản Văn hóa.

- Nghiên cứu, khai quật khảo cổ học tại di chỉ khảo cổ và các di tích có di chỉ khảo cổ; sưu tầm tài liệu, hiện vật liên quan đến lịch sử, văn hóa các dân tộc trong tỉnh, đặc biệt là những tư liệu, tài liệu, hiện vật cổ, quý hiếm liên quan đến di sản văn hóa và chiến dịch Điện Biên Phủ.

2. Bảo tồn di sản văn hóa phi vật thể

- Thực hiện kiểm kê di sản văn hóa các dân tộc, trên cơ sở đó lựa chọn lập hồ sơ khoa học các di sản văn hóa phi vật thể đề nghị đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể Quốc gia.

- Xây dựng và triển khai dự án bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể đã được UNESCO ghi danh và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể Quốc gia.

- Triển khai thực hiện việc xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú”, “Nghệ nhân nhân dân” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể theo quy định. Tổ chức rà soát và hỗ trợ kịp thời các nghệ nhân có hoàn cảnh khó khăn.

- Triển khai thực hiện việc bảo tồn, phát huy giá trị trang phục truyền thống của các dân tộc thiểu số tỉnh Điện Biên.

- Thực hiện chương trình bảo tồn và phát huy một số loại hình nghệ thuật truyền thống của các dân tộc có nguy cơ mai một.

- Bảo tồn gìn giữ và phát huy nghệ thuật truyền thống các dân tộc kết hợp với các loại hình nghệ thuật đương đại, tạo ra nhiều tác phẩm nghệ thuật có chất lượng cao, thể hiện tính sáng tạo, độc đáo của nghệ thuật truyền thống; góp phần thúc đẩy các ngành công nghiệp văn hóa của tỉnh phát triển.

- Thực hiện việc bảo tồn, truyền dạy tiếng nói của dân tộc ít người và chữ viết của những dân tộc thiểu số có chữ viết riêng. Mở các lớp ngoại khóa dạy và học chữ viết người dân tộc thiểu số.

- Tiếp tục phục dựng, bảo tồn một số lễ hội truyền thống trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa dân tộc Cống, Si La.

3. Đầu tư, phát huy giá trị di sản văn hóa vật thể, phi vật thể, phát triển du lịch, nâng cao đời sống văn hóa các dân tộc tỉnh Điện Biên

- Quy hoạch, đầu tư xây dựng trụ sở mới cho Bảo tàng tỉnh; Ban Quản lý di tích; Trung tâm Văn hóa, Điện ảnh tỉnh Điện Biên nhằm đảm bảo thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị theo quy định.

- Hoàn thiện đầu tư xây dựng Đoàn Nghệ thuật tỉnh thành Đoàn Nghệ thuật chuyên nghiệp, hiện đại; xây dựng nhà hát đủ điều kiện biểu diễn nghệ thuật thường xuyên và đón các đoàn nghệ thuật Trung ương; các tỉnh, thành phố đến biểu diễn tại tỉnh.

- Xây dựng, triển khai các dự án khu trưng bày ngoài trời thuộc giai đoạn II công trình Bảo tàng Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ; cải tạo, sửa chữa, nâng cấp, hiện đại hóa Phòng trưng bày giới thiệu tổng thể về Chiến dịch Điện Biên Phủ tại Bảo tàng Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ.

- Bảo tồn, phục dựng và duy trì tổ chức hoạt động thường xuyên một số lễ hội tiêu biểu của các dân tộc nhằm kết hợp khai thác và phát triển du lịch: Lễ Xên Mường Thanh (thành phố Điện Biên Phủ), hội Pao dân tộc Mông (tổ chức luân phiên tại huyện Tủa Chùa và huyện Điện Biên Đông), Lễ hội Đua thuyền đuôi én (thị xã Mường Lay), Lễ hội Tung Cờ của dân tộc Thái; Bảo tồn dân ca dân vũ, các trò chơi dân gian truyền thống của các dân tộc thiểu số; Bảo tồn và phát huy hoạt động chợ phiên vùng cao: Tả Sin Thàng, Xá Nhè, Huổi Sỏ, thị trấn Tủa Chùa (huyện Tủa Chùa), Vàng Léch (huyện Nậm Pồ), A Pa Chải (huyện Mường Nhé)...

- Duy trì tổ chức Lễ hội Hoa Ban định kỳ hằng năm và 02 năm/lần tổ chức Ngày hội Văn hóa, Thể thao và Du lịch các dân tộc tỉnh Điện Biên; khuyến khích các huyện, thị xã, thành phố tổ chức ngày hội văn hóa, thể thao và du lịch các dân tộc và hội thi liên hoan truyền thống tại địa phương; liên hoan văn hóa, thể thao các xã vùng cao...nhằm quảng bá văn hóa truyền thống đặc sắc của các dân tộc trong tỉnh đến bạn bè trong nước và quốc tế.

- Tiếp tục xây dựng và tổ chức các hoạt động nâng cao đời sống văn hóa cho đồng bào các dân tộc như chiếu phim lưu động, tổ chức các buổi biểu diễn nghệ thuật; tổ chức sản xuất phim phóng sự giới thiệu văn hóa các dân tộc; lồng tiếng dân tộc thiểu số phim chuyên đề và phóng sự; xây dựng nội dung đĩa phim tư liệu, cú trọng hỗ trợ hoạt động, phát triển đội văn nghệ thôn, bản.

- Duy trì hệ thống thư viện công cộng, thư viện trường học và tủ sách tại các nhà văn hóa xã hoặc nơi sinh hoạt cộng đồng. Tổ chức hướng dẫn bạn đọc khai thác và sử dụng vốn tài liệu hiện có của thư viện, tạo mọi điều kiện thuận lợi để bạn đọc có thể sử dụng thư viện và tìm kiếm thông tin có nội dung về giới thiệu, nghiên cứu văn hóa. Chú trọng công tác bổ sung, chọn lọc và khai thác vốn sách báo, đổi mới công tác phát hành sách và xuất bản phẩm.

4. Đẩy mạnh công tác đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ công tác bảo tồn, phát triển văn hóa các dân tộc

- Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức, viên chức từ tỉnh đến cơ sở làm công tác bảo tồn văn hóa, trang bị bổ sung những kiến thức về chuyên môn nghiệp vụ và kỹ năng quản lý điều hành, từng bước tiêu chuẩn hóa đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác bảo tồn đáp ứng với yêu cầu quá trình phát triển văn hóa.

- Mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực nhằm nâng cao trình độ, kiến thức về di sản văn hóa; nghiệp vụ văn hóa, nghệ thuật, đặc biệt quan tâm việc đào tạo đội ngũ cán bộ là người dân tộc thiểu số và người am hiểu nhằm thực hiện hiệu quả trong công tác bảo tồn, gìn giữ và phát huy giá trị văn hóa truyền thống các dân tộc tỉnh Điện Biên.

- Khuyến khích, hỗ trợ, tạo điều kiện cho các nghệ nhân mở các lớp truyền dạy về di sản văn hóa phi vật thể trong cộng đồng nhằm trao truyền tri thức các nghệ nhân đang nắm giữ cho thế hệ trẻ và nâng cao vai trò của nghệ nhân trong việc bảo tồn di sản văn hóa của dân tộc mình.

IV. GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy về bảo tồn, phát triển văn hóa gắn với phát triển kinh tế - xã hội

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân về vị trí, vai trò của văn hoá trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Xác định rõ bảo tồn và phát triển văn hoá các dân tộc là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên của cấp ủy, chính quyền và nhân dân. Chú trọng tính đặc thù của văn hoá, vừa đảm bảo để văn hoá phát triển đúng định hướng chính trị, tư tưởng của Đảng, vừa khuyến khích khả năng sáng tạo của các chủ thể văn hoá với mục đích đúng đắn.

- Tăng cường xây dựng văn hoá trong chính trị và kinh tế. Coi trọng xây dựng văn hoá từ trong Đảng, trong bộ máy nhà nước. Đẩy mạnh việc “học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, thực hiện nghiêm các quy định về nêu gương đối với cán bộ, đảng viên, nhất là đối với cán bộ lãnh đạo, người đứng đầu các tổ chức chính trị, đội ngũ những người làm văn hoá và những người có tầm ảnh hưởng quan trọng trong cộng đồng và xã hội đối với việc bảo tồn, phát huy giá trị văn hoá. Xây dựng đời sống văn hóa, tiếp thu, thực hành giá trị văn hóa trong các hoạt động của tổ chức Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và trong Nhân dân. Chú trọng yếu tố văn hoá trong phát triển kinh tế và đối ngoại.

2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về văn hóa

- Nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về văn hóa; năng lực chỉ đạo, vai trò, trách nhiệm trong điều hành của chính quyền các cấp đặc biệt là cấp cơ sở. Đẩy nhanh cụ thể hóa của chủ trương, quan điểm của Đảng thành chương trình, đề án cụ thể. Tích cực đổi mới phương thức lãnh đạo và quản lý đối với sự nghiệp phát

triển văn hoá, xác định rõ những chiến lược và giải pháp lãnh đạo, quản lý phù hợp với từng đối tượng, lĩnh vực và địa bàn cụ thể. Phát huy sự chủ động, tích cực của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội và các tầng lớp Nhân dân trong việc bảo tồn, phát triển văn hóa các dân tộc.

- Xây dựng danh mục di sản văn hóa các dân tộc có khả năng phát triển thành sản phẩm du lịch đặc trưng, đặc sắc của tỉnh nhằm kêu gọi các doanh nghiệp, nhà đầu tư thực hiện bảo tồn, phát huy giá trị di sản, bên cạnh đó xây dựng cơ chế để giải quyết hợp lý, hài hoà giữa bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá các dân tộc với các hoạt động phát triển kinh tế, du lịch bền vững, góp phần quảng bá hình ảnh văn hoá, con người Điện Biên. Chú trọng thực hiện các chương trình phục dựng, bảo tồn một số loại hình di sản văn hoá có nguy cơ bị mai một; giữ gìn và phát huy di sản văn hoá các dân tộc thiểu số.

- Định kỳ kiểm tra, giám sát việc thể chế hoá chủ trương của Đảng đối với cơ quan quản lý nhà nước về văn hoá.

3. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ công tác bảo tồn, phát triển văn hóa truyền thống

- Tiếp tục quan tâm việc đào tạo đội ngũ cán bộ là người dân tộc thiểu số, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức cho cán bộ làm công tác văn hóa cơ sở; nâng cao vai trò của nghệ nhân, chủ thể văn hóa trong cộng đồng.

- Quan tâm đào tạo các ngành nghề như: đạo diễn, nhạc sỹ, họa sỹ, biên kịch, biên đạo, diễn viên, người dẫn chương trình trong đó chú trọng đào tạo nghệ nhân, những người kế tục, phát triển văn hóa trong cộng đồng là người dân tộc thiểu số để tạo nguồn nhân lực phát triển nghệ thuật truyền thống kết hợp biểu diễn; góp phần thúc đẩy ngành công nghiệp văn hóa của tỉnh phát triển.

4. Đầu tư và huy động các nguồn lực cho bảo tồn, phát triển văn hóa gắn với phát triển kinh tế - xã hội

- Thực hiện có hiệu quả việc lồng ghép giữa các chương trình dự án về phát triển văn hóa các dân tộc và các chương trình phát triển kinh tế - xã hội với chương trình mục tiêu quốc gia về văn hóa.

- Đẩy mạnh thực hiện công tác xã hội hóa hoạt động văn hóa, đặc biệt là hoạt động bảo tồn, phát huy di sản văn hóa các dân tộc, xây dựng cơ chế giải pháp thu hút các tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển mô hình du lịch cộng đồng, tạo điều kiện cho các hoạt động văn hóa phát triển mạnh mẽ, rộng khắp, nâng cao mức hưởng thụ văn hóa của Nhân dân và khách du lịch.

- Xây dựng chế độ hỗ trợ và mức chi đối với các hoạt động văn hoá, nghệ thuật quần chúng trên địa bàn tỉnh, nhằm bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa tiêu biểu các dân tộc.

- Đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo cơ sở hạ tầng giao thông, đặc biệt là nâng cấp, mở rộng Cảng hàng không nhằm kết nối các điểm du lịch liên vùng, tạo điều kiện thuận lợi cho khách du lịch đến tham quan các điểm du lịch. Từ đó nâng cao hiệu quả công tác xúc tiến, quảng bá du lịch, phát triển sản phẩm du lịch văn hoá, lịch sử theo hướng bảo tồn, nâng cao hiệu quả các hoạt động của

các loại hình du lịch là thế mạnh của tỉnh Điện Biên.

- Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cấp cơ sở nhằm phục vụ các hoạt động. Tiếp tục hỗ trợ đầu tư sửa chữa, nâng cấp, xây mới đồng thời duy trì hướng dẫn tổ chức hoạt động tại nhà văn hóa, khu thể thao các xã, thôn, bản, tổ dân phố. **Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu các di sản văn hóa**

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, quảng bá giới thiệu các giá trị di sản văn hóa vật thể và phi vật thể dưới nhiều hình thức, phát huy vai trò của báo chí, nâng cao hiệu quả hoạt động của các phương tiện thông tin đại chúng, đặc biệt trên môi trường mạng Internet. Đẩy mạnh sản xuất các chương trình, xuất bản ấn phẩm văn hóa phục vụ nhân dân các dân tộc trong tỉnh; đấu tranh phòng chống văn hóa độc hại, chống “diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực văn hóa.

- Tăng cường công tác giáo dục, tuyên truyền, giới thiệu các di sản văn hóa tiêu biểu của các dân tộc cho đối tượng học sinh, sinh viên, thanh niên, duy trì việc đưa một số loại hình di sản văn hóa phi vật thể vào chương trình giáo dục chính khóa, ngoại khóa (cấp II, III) và các hoạt động tập thể.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin đặc biệt là chuyển đổi số trong bảo tồn, phát huy di sản văn hóa (như số hóa hiện vật trong bảo tàng, số hóa và mô phỏng thực tế ảo chi tiết hệ thống các di tích...), góp phần đổi mới phương thức bảo tồn, phát huy giá trị di sản một cách hiệu quả, đem lại những giá trị kinh tế trong phát triển du lịch di sản đồng thời quảng bá hình ảnh của tỉnh đến với du khách trong nước và quốc tế.

- Tổ chức các hoạt động nghệ thuật biểu diễn giao lưu, quảng bá văn hóa truyền thống của tỉnh với các địa phương trong và ngoài nước.

6. Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh

- Đẩy mạnh xây dựng môi trường văn hoá lành mạnh, gắn các hoạt động bảo tồn, phát triển văn hóa các dân tộc với phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh với phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá”, chương trình “Xây dựng nông thôn mới”, “*Đô thị văn minh*”.

- Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, xây dựng nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội, đấu tranh xóa bỏ một số hủ tục, thói quen sinh hoạt lạc hậu trong đồng bào các dân tộc thiểu số. Tổ chức đời sống văn hoá cơ sở, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, góp phần thu hẹp khoảng cách hưởng thụ văn hoá giữa các dân tộc, địa phương và các tầng lớp trong xã hội.

7. Phát triển các sản phẩm du lịch nhằm khai thác, phát huy giá trị di sản văn hóa các dân tộc

- Khuyến khích, hỗ trợ, thu hút nguồn lực đầu tư xây dựng các cơ sở homestay, farmstay, các điểm, bản du lịch cộng đồng đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch, tạo việc làm cho người lao động nhằm xóa đói giảm nghèo, phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

- Tiếp tục hỗ trợ các bản văn hóa du lịch có khả năng đón khách du lịch;

lựa chọn hỗ trợ xây dựng các thôn/bản giàu bản sắc văn hóa, có tiềm năng phát triển du lịch cộng đồng. Từ đó nhân rộng, phát triển mô hình du lịch cộng đồng gắn liền với việc phát huy giá trị văn hóa truyền thống các dân tộc.

- Tập trung phát triển các sản vật, đặc sản địa phương gắn với Chương trình mỗi xã một sản phẩm thành hàng hóa để phục vụ phát triển du lịch, trong đó ưu tiên chú trọng các sản phẩm OCOP và những di sản văn hóa đã được đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia.

- Bảo tồn, phục dựng các lễ hội, làng nghề thủ công truyền thống gắn với sản xuất các sản phẩm lưu niệm phục vụ nhu cầu mua sắm đồng thời thu hút khách du lịch tham gia trực tiếp vào các hoạt động sinh hoạt lễ hội, văn hóa văn nghệ, ẩm thực và đời sống, sản xuất của cộng đồng. Liên kết các bản văn hóa du lịch, các làng nghề thủ công truyền thống với các tour, tuyến du lịch nhằm đẩy mạnh phát triển du lịch cộng đồng.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Sau khi Nghị quyết về Chương trình bảo tồn và phát triển văn hóa các dân tộc tỉnh Điện Biên gắn với phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 được Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thông qua, Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh sẽ lãnh đạo UBND tỉnh khẩn trương ban hành các Chương trình, Đề án, Kế hoạch hành động để kịp thời triển khai thực hiện với các nội dung cơ bản là:

- Ban hành và tổ chức thực hiện Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chương trình bảo tồn và phát triển văn hóa các dân tộc tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030, trước tháng 9 năm 2021 và triển khai các Đề án cụ thể với yêu cầu nhiệm vụ cụ thể rõ ràng, huy động được các nguồn lực khả thi, tập hợp được sức mạnh của cả hệ thống chính trị cùng vào cuộc.

- Chỉ đạo cấp ủy, UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Chương trình hành động của UBND tỉnh và điều kiện thực tế tại địa phương để xây dựng và ban hành Chương trình, Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết phù hợp với điều kiện thực tế; đảm bảo tập trung huy động, lồng ghép các nguồn lực đầu tư từ ngân sách theo phân cấp quản lý để triển khai thực hiện các mục tiêu Nghị quyết với quyết tâm chính trị cao.

Trên đây là Báo cáo của Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 20/12/2012 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Kết luận số 01-KL/TU ngày 20/5/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Chương trình bảo tồn và phát triển văn hóa các dân tộc tỉnh Điện Biên gắn với phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025 và đề xuất định hướng bảo tồn và phát triển văn hóa các dân tộc tỉnh Điện Biên gắn với phát triển kinh tế - xã hội trong những năm tới; Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh xem xét quyết định việc ban hành Nghị quyết về Chương trình bảo tồn và phát triển văn hóa các dân tộc tỉnh Điện Biên gắn với phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030, nhằm thực hiện nhiệm vụ tiếp tục xây

dựng và phát huy giá trị, bản sắc văn hóa truyền thống các dân tộc; xây dựng con người phát triển toàn diện theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV (có dự thảo Nghị quyết kèm theo)./.

Nơi nhận:

- TT. Tỉnh ủy (b/c);
- TT. HĐND tỉnh (b/c);
- Ban CSĐ UBND tỉnh;
- Các Đ/c UV BTV TU;
- Các Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể tỉnh;
- Các: Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, KGVX ^(NDH).

T/M BAN CÁN SỰ

BÍ THƯ



Lê Thành Đô

**BIỂU THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU
KẾT LUẬN SỐ 01-KL/TU NGÀY 20/5/2016 CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

Đã ban hành kèm theo Báo cáo số: 108 -BC/BCSD ngày 15/6/2021 của Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh)



TT	Kết quả đến năm 2016	Mục tiêu đến năm 2020	Kết quả thực hiện đến năm 2020 so với mục tiêu Kết luận 01-KL/TU
1	Tỷ lệ huyện, thị xã, thành phố được kiểm kê di tích	100%	100% (Đạt)
2	Tỷ lệ di tích, danh lam thắng cảnh mới phát hiện được lập hồ sơ đề nghị xếp hạng	90%	27/67 di tích (Đạt 40,3%) 44,8% (Chưa đạt)
3	Số di tích được trùng tu, tôn tạo, phục hồi	03 di tích trở lên	09 di tích (Các di tích: Chiến trường Điện Biên Phủ, Tháp Mường Luân, Tháp Chiềng Sơ, Hang Mường tỉnh, tại huyện Điện Biên Đông; động Pa Thom, Thành Bản phủ tại huyện Điện Biên; Pú Nhung, huyện Tuần Giáo; hang động Xá Nhè, hang động Khó Chua La, xã Xá Nhè, huyện Tòa Chùa).
4	Tỷ lệ hiện vật hiện có và hiện vật sưu tầm bổ sung được bảo quản	100%	100% (Đạt)
5	Tỷ lệ các dân tộc được kiểm kê, đánh giá	100%	18/19 dân tộc (Thái, Mông, Kinh, Khơ Mú, Lào, Kháng, Dao, Hà Nhì, Hoa (Xạ Phang), Xinh Mun, Phù Lá, Tây, Nùng, Công, Si La, Sán Chi, Mường, Thổ). (Đạt 94,7%). 94,7% (Chưa đạt)
6	Tỷ lệ các dân tộc có các giá trị di sản văn hóa, tiêu biểu, đại diện được bảo tồn, phát huy	50%	11/19 dân tộc (Thái, Mông, Khơ Mú, Xinh Mun, Kháng, Hà Nhì, Si La, Công, Hoa, Lào, Dao) (Đạt 57,8%) 115,6% (Vượt chỉ tiêu)

TT	Chỉ tiêu	Kết quả đến năm 2016	Mục tiêu đến năm 2020	Thực hiện đến năm 2020	Kết quả thực hiện đến năm 2020 so với mục tiêu Kết luận 01-KL/TU
7	Số di sản văn hóa phi vật thể tiêu biểu được lập hồ sơ đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia	09 di sản	15 di sản trở lên	<p style="text-align: center;">15 di sản</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Nghệ thuật Xòe Thái tỉnh Điện Biên; 2. Tết Nào pè châu của người Mông đen tại bản Nặm Pọng, xã Mường Đăng, huyện Mường Ảng; 3. Lễ Kin pang then của người Thái Trắng tại bản Na Nát, phường Na Lay, thị xã Mường Lay; 4. Lễ hội đền Hoàng Công Chất tại Thành Bản Phủ, xã Noong Hệt, huyện Điện Biên; 5. Tết té nước của người Lào tại bản Na Sang 1, xã Núa Ngam, huyện Điện Biên; 6. Nghệ thuật tạo hoa văn trên trang phục truyền thống của người Mông hoa tại bản Công Trời, xã Sa Lông, huyện Mường Chà; 7. Lễ gạ ma thú của người Hà Nhì tỉnh Điện Biên; 8. Tết Hoa của người Công tỉnh Điện Biên; 9. Lễ Tủ cái của người Dao quần chẹt, bản Huổi Lóng, xã Huổi Sớ, huyện Tủa Chùa. 10. Lễ hội Pang Phóng của người Kháng tỉnh Điện Biên 11. Nghệ thuật chế tác và sử dụng nhạc cụ của người Thái tỉnh Điện Biên 12. Lễ Ua nính của người Mông xanh, xã Sính Phình, huyện Tủa Chùa 13. Tri thức dân gian về y dược học cổ truyền của người Thái tỉnh Điện Biên 14. Nghệ thuật múa của người Khơ Mú tỉnh 	100% (Đạt)



TT	Chỉ tiêu	Kết quả đến năm 2016	Mục tiêu đến năm 2020	Thực hiện đến năm 2020	Kết quả thực hiện đến năm 2020 so với mục tiêu Kết luận 01-KL/TU
8	Số di sản văn hóa phi vật thể đề nghị UNESCO đưa vào Danh sách di sản văn hóa phi vật thể đại diện nhân loại;	01 di sản	01 di sản	Điện Biên. 15. 15. Nghệ thuật chế tác và thêu hoa văn trên giấy của người Hoa tỉnh Điện Biên. 02 di sản	
9	Số Nghệ nhân được lập hồ sơ đề nghị Chủ tịch nước phong tặng danh hiệu Nghệ nhân ưu tú, Nghệ nhân Nhân dân lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể;	09 nghệ nhân	13 nghệ nhân trở lên	- Nghệ thuật Xòe Thái - Thực hành Then của người Tày, Nùng, Thái ở Việt Nam 50 nghệ nhân	200% (Vượt chỉ tiêu) 385% (Vượt chỉ tiêu)
10	Tỷ lệ nghệ nhân có thu nhập thấp và hoàn cảnh khó khăn được hỗ trợ kịp thời và đúng quy định.	100%	100%	13/13 nghệ nhân ưu tú (giai đoạn 2016 - 2020) (Đạt 100%)	100% (Đạt)
11	Tỷ lệ số xã, phường, thị trấn có nhà văn hóa tự chủ, chương trình hoạt động do chủ thể văn hóa tổ chức thực hiện	35,4%	40%	93/129 xã, phường, thị trấn (Đạt 72,1%)	180,2% (Vượt chỉ tiêu)
12	Tỷ lệ số thôn, bản có nhà sinh hoạt cộng đồng, có chương trình hoạt động do chủ thể văn hóa tổ chức thực hiện	19,25%	30%	675/1.441 (Đạt 46,8%)	156% (Vượt chỉ tiêu)
13	Tỷ lệ số thôn, bản, tổ dân phố được gắn biển tên;	26,6%	100%	539/1.441 thôn, bản, tổ dân phố (Đạt 53,8%)	53,8% (Chưa đạt)
14	Tỷ lệ cán bộ văn hóa - xã hội cấp xã	93%	95% trở lên	218/225 cán bộ văn hóa - xã hội cấp xã (Đạt 96,8%)	101,9% (Vượt chỉ tiêu)

TT	Chỉ tiêu	Kết quả đến năm 2016	Mục tiêu đến năm 2020	Thực hiện đến năm 2020	Kết quả thực hiện đến năm 2020 so với mục tiêu Kết luận 01-KL/TU
15	là người dân tộc thiểu số tại địa bàn, hoặc là người có thời gian sinh sống lâu dài trên địa bàn, có hiểu biết về phong tục tập quán, văn hóa truyền thống của địa phương;		50%	225/225 cán bộ văn hóa - xã hội cấp xã	200% (Vượt chỉ tiêu)
16	Tỷ lệ cán bộ văn hóa xã hội cấp xã được đào tạo đúng chuyên ngành		100%	(Đạt 100%)	100% (Đạt)
17	Mỗi huyện, thị xã, thành phố được hỗ trợ phát triển nghề thủ công truyền thống hoặc hỗ trợ bảo tồn và phát triển một số loại hình di sản văn hóa phi vật thể tiêu biểu; hoạt động du lịch tại cộng đồng đi vào nền nếp, góp phần phát triển kinh tế - xã hội;	07 huyện	10 huyện, TX, TP	<p>09 huyện</p> <p>1. Huyện Điện Biên: Lễ Cúng cơm mới, Lễ cầu mưa, Lễ chém cỏ dê (Xên Phấn Bè), Lễ lên nhà mới, Lễ cưới hỏi truyền thống và đặt tên cho trẻ của dân tộc Thái, ngành Thái đen, tại bản Che Căn, xã Mường Phăng; Lễ tết cổ truyền "Nào Pê Châu" của dân tộc Mông tại bản Hua Róm, xã Nà Tấu; lễ "Bun Huột Nặm" (Tết té nước) dân tộc Lào tại bản Na Sang, xã Núa Ngam.</p> <p>2. Thành phố Điện Biên Phủ: hội Hạn khuông của người Thái tại bản Him Lam II, phường Him Lam và bảo tồn nghề thêu, dệt thổ cẩm truyền thống của người Thái tại bản Noong Chùm, phường Nam Thanh</p> <p>3. Huyện Mường Ảng: "Lễ cầu mưa" của dân tộc Khơ Mú, tại bản Tọ Cường, xã Ảng Tở;</p>	<p>90% (Chưa đạt)</p>

TT	Chỉ tiêu	Kết quả đến năm 2016	Mục tiêu đến năm 2020	Thực hiện đến năm 2020	Kết quả thực hiện đến năm 2020 so với mục tiêu Kết luận 01-KL/TU
				<p>Tết Nào pè châu của người Mông ở các xã có người Mông sinh sống.</p> <p>4. Huyện Tuần Giáo: "Lễ cầu mùa" của người Khơ Mú tại bản Huổi Lót 1, xã Mường Mùn</p> <p>5. Huyện Tủa Chùa: lễ ma khô của người Mông xanh tại bản Phình Hồ Kè, xã Trung Thu; lễ ma khô của người Mông trắng; lễ "Tủ Cải" của dân tộc Dao, ngành Dao quần chẹt ở bản Huổi Sớ, xã Huổi Sớ; "Lễ cưới truyền thống" của dân tộc Hoa (Xạ Phang) tại bản Tả Sìn Thàng, xã Tả Sìn Thàng.</p> <p>6. Thị xã Mường Lay: Nghệ thuật Xòe Thái, lễ hội đua thuyền đuối ến.</p> <p>7. Huyện Điện Biên Đông: lễ Mừng cơm mới của dân tộc Xinh Mun; "Lễ cúng bản" (Tè hrôi cung) của dân tộc Khơ Mú tại bản Suối Lư, xã Keo Lôm; "Lễ mừng cơm mới" của người Lào tại bản Mường Luán, xã Mường Luán.</p> <p>8. Huyện Nậm Pồ: "Lễ Nhảy lửa" của dân tộc Dao tại bản Huổi Sầu, xã Pa Tần</p> <p>9. Huyện Mường Nhé: "Lễ ăn mừng cơm mới", "Lễ cúng bản", "Lễ cầu mùa" của dân tộc Si La tại bản Nậm Sìn, xã Chung Chải; "Lễ cúng tổ tiên" của dân tộc Công tại bản Nậm Kè, xã Nậm Kè; Lễ tết truyền</p>	

TT	Chỉ tiêu	Kết quả đến năm 2016	Mục tiêu đến năm 2020	Thực hiện đến năm 2020	Kết quả thực hiện đến năm 2020 so với mục tiêu Kết luận 01-KL/TU
18	Hỗ trợ đầu tư bảo tồn bản văn hóa truyền thống dân tộc trên toàn tỉnh	01 bản	03 bản	<p>thống” của dân tộc Hà Nhì, tại bản A Pa Chải, xã Sín Thầu</p> <p>10. (Huyện Mường Chà chưa triển khai)</p>	66,6% (Chưa đạt)
19	Hỗ trợ đầu tư bảo tồn bản văn hóa - du lịch trên toàn tỉnh	0	05 bản	<p>02 bản</p> <p>- Bản Che Căn, xã Mường Phăng, TP. ĐBP</p> <p>- Bản Kéo, xã Pá Khoang, TP. ĐBP</p> <p>11 bản</p> <p>1. Bản Him Lam II, phường Him Lam</p> <p>2. Bản Noong Bua, phường Noong Bua</p> <p>3. Bản Phiêng Lơi, xã Thanh Minh</p> <p>4. Bản Mến, xã Thanh Nưa</p> <p>5. Bản Ten, xã Thanh Xương</p> <p>6. Bản Co My, xã Thanh Chăn</p> <p>7. Bản U Va, xã Noong Luông</p> <p>8. Bản Pe Luông, xã Thanh Luông</p> <p>9. Bản Che Căn, xã Mường Phăng</p> <p>10. Bản Noong Chứn, P. Nam Thanh</p> <p>11. Bản Hoong Léch Cang, xã Thanh Chăn</p>	220% (Vượt chỉ tiêu)
20	Bảo tồn di sản văn hóa những dân tộc có số dân dưới 10.000 người (Si La và Cống) ra khỏi tình trạng cần bảo vệ khẩn cấp về di sản văn hóa.	Đã triển khai	Triển khai	Đã triển khai	Đạt mục tiêu

Số *
-NQ/TU
(Dự thảo)

Điện Biên, ngày tháng năm 2021

NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH
về Chương trình bảo tồn và phát triển văn hóa các dân tộc tỉnh Điện Biên,
gắn với phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030

Qua hơn 8 năm triển khai và thực hiện Nghị quyết 09-NQ/TU ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chương trình bảo tồn và phát triển văn hóa các dân tộc tỉnh Điện Biên gắn với phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2015, định hướng đến năm 2020 và Kết luận số 01-KL/TU ngày 20 tháng 5 năm 2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XII) về Chương trình bảo tồn và phát triển văn hóa các dân tộc tỉnh Điện Biên gắn với phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025. Trong bối cảnh còn nhiều khó khăn, thách thức song Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân các dân tộc trong tỉnh đã đoàn kết, nỗ lực phấn đấu và đạt được những kết quả tích cực. Hầu hết các chỉ tiêu đã đạt và vượt so với mục tiêu Nghị quyết, Kết luận đề ra.

Hoạt động nghiên cứu và bảo tồn di sản văn hóa các dân tộc được quan tâm chú trọng, công tác kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể, kiểm kê di tích được tổ chức, triển khai; nhiều di tích được xếp hạng và được trùng tu, tôn tạo, phát huy giá trị; nhiều di sản văn hóa phi vật thể được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia; 02 di sản văn hóa phi vật thể của tỉnh được lập hồ sơ đề nghị UNESCO ghi danh vào Danh sách di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại (trong đó 01 di sản văn hóa phi vật thể đã được UNESCO ghi danh); nhiều cá nhân được Chủ tịch nước phong tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú”.

Việc bảo tồn, phát triển văn hóa các dân tộc bước đầu đã gắn với phát triển kinh tế - xã hội, tạo điều kiện phát triển du lịch. Thông qua việc phát huy bản sắc văn hóa dân tộc đã góp phần làm phong phú sản phẩm du lịch, định vị hình ảnh và quảng bá thương hiệu du lịch của tỉnh. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” được triển khai sâu rộng. Công tác quản lý nhà nước về văn hóa có nhiều chuyển biến tích cực; công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực cán bộ văn hóa tăng về số lượng, chất lượng.

Tuy nhiên, việc thực hiện Chương trình bảo tồn và phát triển văn hóa các dân tộc trên địa bàn tỉnh chưa đồng đều, toàn diện. Tiếng nói, chữ viết, phong tục, tập quán, trang phục truyền thống, văn hóa đặc trưng của một số dân tộc thiểu số đang đứng trước nguy cơ mai một dần; một số hủ tục trong sinh hoạt của đồng bào các dân tộc thiểu số chưa được xóa bỏ triệt để; việc rà soát, lựa chọn các cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân Nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” và thực hiện

chính sách hỗ trợ cho “Nghệ nhân ưu tú” có thu nhập thấp, hoàn cảnh khó khăn ở một số địa phương thực hiện chưa sát sao.

Việc bảo tồn và phát triển văn hóa các dân tộc chưa đồng bộ và chặt chẽ đặc biệt là gắn kết với phát triển du lịch còn hạn chế, một số nghề thủ công truyền thống đã được bảo tồn nhưng hoạt động không hiệu quả dẫn đến các sản phẩm thủ công truyền thống có thể trở thành sản phẩm lưu niệm phục vụ du lịch còn ít, chưa đáp ứng nhu cầu thị trường; hệ thống bản văn hóa du lịch chưa đáp ứng về tiêu chuẩn, chất lượng phục vụ nhu cầu khách tham quan; cơ sở vật chất phục vụ hoạt động văn hoá và hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao ở cơ sở còn thiếu, chưa đồng bộ và chậm chuyển đổi sang phương thức tự chủ, xã hội hóa; công trình nghiên cứu khoa học về bảo tồn văn hóa dân tộc chưa nhiều; các ấn phẩm văn hóa, dịch vụ văn hóa chưa đáp ứng nhu cầu của Nhân dân; sự chênh lệch về hưởng thụ văn hóa giữa các vùng vẫn còn khoảng cách lớn.

Nguyên nhân chủ yếu của những hạn chế: Điện Biên là tỉnh miền núi, biên giới, dân cư sống phân tán, tỷ lệ hộ nghèo cao; tại các địa bàn vùng cao, biên giới, vùng đặc biệt khó khăn còn tồn tại một số hủ tục, tình trạng di dịch cư còn diễn biến phức tạp. Môi trường sống, không gian văn hóa các dân tộc tại địa phương bị tác động bởi mặt trái của quá trình hội nhập, phát triển kinh tế - xã hội. Một số cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể, các tổ chức xã hội và một bộ phận Nhân dân nhận thức chưa đầy đủ, sâu sắc về vị trí, vai trò quan trọng của việc xây dựng và phát triển văn hóa đối với phát triển kinh tế - xã hội. Chưa phát huy hết sức mạnh tổng hợp, sự gắn kết chặt chẽ, đồng bộ của các chủ thể văn hóa; chưa khích lệ, động viên Nhân dân trong quá trình bảo tồn, phát triển văn hóa các dân tộc. Tuyên truyền, vận động, đầu tư phát triển và tổ chức các hoạt động bảo tồn văn hóa dân tộc còn hạn chế. Để cụ thể hóa và để tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Nghị quyết Chuyên đề về bảo tồn và phát triển văn hóa các dân tộc tỉnh Điện Biên gắn với phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 – 2025, định hướng đến năm 2030 cụ thể như sau:

I. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm bảo tồn, phát triển

Bảo tồn, phát triển văn hóa các dân tộc tỉnh Điện Biên là nhiệm vụ quan trọng, xuyên suốt của cấp ủy, chính quyền, đoàn thể và Nhân dân các dân tộc trong tỉnh; tạo điều kiện để các dân tộc bình đẳng, tăng cường đoàn kết, tôn trọng và giúp đỡ nhau cùng tiến bộ; gìn giữ, phát huy những giá trị, bản sắc văn hóa tốt đẹp, đi đôi với việc tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại và bài trừ các hủ tục trong đời sống; tích cực giới thiệu, quảng bá hình ảnh văn hóa các dân tộc đáp ứng yêu cầu thực tiễn của quá trình hội nhập quốc tế; gắn chương trình bảo tồn, phát triển văn hóa các dân tộc với phát triển kinh tế - xã hội và phát triển du lịch, giữ vững ổn định chính trị, giải quyết các vấn đề xã hội và thực hiện tốt chính sách dân tộc. Góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu: Xây dựng và phát triển văn hoá, con người Điện Biên đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của đất nước và của tỉnh.

2. Mục tiêu tổng quát

- Bảo tồn, phát triển văn hóa truyền thống của các dân tộc phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, đặc biệt chú trọng địa bàn các dân tộc thiểu số tại khu

vực biên giới, khu vực tái định cư; tôn vinh các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc; phát huy vai trò của các chủ thể văn hóa và khích lệ sự sáng tạo các giá trị văn hóa mới trong phát triển văn hóa truyền thống các dân tộc, góp phần giảm dần sự chênh lệch về mức sống và hưởng thụ văn hóa giữa các vùng, các dân tộc.

- Giữ bảo tồn và phát triển văn hóa với phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, đặc biệt là phải gắn với phát triển du lịch. Phát triển văn hóa các dân tộc nhằm nâng cao mức hưởng thụ về văn hóa, góp phần nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh ở địa phương.

- Tiếp tục bảo tồn, phát huy giá trị các di tích lịch sử văn hóa và danh lam thắng cảnh, đặc biệt là di tích lịch sử Quốc gia đặc biệt Chiến trường Điện Biên Phủ nhằm tạo ra sản phẩm du lịch đặc trưng của tỉnh.

3. Các chỉ tiêu chủ yếu

3.1. Giai đoạn 2021 - 2025

- Có tổng số 35 di tích được cấp có thẩm quyền xếp hạng.
- Có 80% các dân tộc có di sản văn hóa phi vật thể được bảo tồn, phát huy giá trị.
- Hằng năm tiến hành kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể các dân tộc, đến năm 2025 thực hiện tổng kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể các dân tộc trên địa bàn.
- Mỗi huyện, thị xã, thành phố được hỗ trợ bảo tồn và phát triển từ 02 loại hình di sản văn hóa phi vật thể trở lên, tập trung bảo tồn, phát triển loại hình nghề thủ công, trang phục, lễ hội truyền thống.
- Có tổng số 16 di sản văn hóa phi vật thể được đưa vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia (trong đó 08 di sản văn hóa phi vật thể đã được đưa vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia được bảo tồn và phát huy giá trị).
- Có 02 cá nhân trở lên được Chủ tịch nước phong tặng danh hiệu “Nghệ nhân Nhân dân” và có tổng số 38 cá nhân trở lên được Chủ tịch nước phong tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể; 100% “Nghệ nhân Nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” có thu nhập thấp và hoàn cảnh khó khăn được trợ cấp đầy đủ, kịp thời.
- Có trên 80% số xã, phường, thị trấn và 55% số thôn, bản có nhà văn hóa, khu thể thao; 100% thôn, bản, tổ dân phố được gắn biển tên và bảng thông tin.
- Tỷ lệ hộ gia đình văn hóa đạt 72%; 65% thôn, bản, tổ dân phố văn hóa; 93% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp được công nhận đạt chuẩn văn hóa.
- Mỗi huyện, thị xã, thành phố thực hiện bảo tồn 01 làng nghề hoặc cơ sở sản xuất về nghề thủ công truyền thống nhằm tạo ra sản phẩm thủ công đặc trưng của tỉnh, phục vụ phát triển du lịch theo hướng phát triển làng nghề gắn với du lịch cộng đồng, du lịch văn hóa lịch sử.
- Suu tầm tổng số 860 hiện vật, trong đó 400 hiện vật phản ánh lịch sử, văn hóa các dân tộc tỉnh; 460 hiện vật liên quan đến Chiến dịch Điện Biên Phủ (1953 -1954).
- Hằng năm mỗi huyện, thị xã, thành phố lựa chọn, tổ chức 1-2 lớp truyền dạy về các loại hình văn hóa phi vật thể; ưu tiên, chú trọng các loại hình dân ca, dân vũ, dân nhạc truyền thống các dân tộc.

- Hỗ trợ bảo tồn tổng số 03 bản văn hoá truyền thống của các dân tộc và xây dựng 05 bản tiêu biểu của các dân tộc trên địa bàn tỉnh như: Thái, Mông, Hà Nhì, Khơ Mú... có tiềm năng phát triển du lịch cộng đồng tại thành phố Điện Biên Phủ và các huyện Điện Biên, Tủa Chùa, Tuần Giáo, Mường Nhé,...

3.2. Định hướng giai đoạn 2026 – 2030

- Tiếp tục kiểm kê, lập hồ sơ khoa học trình cấp có thẩm quyền xếp hạng di tích trên địa bàn tỉnh.

- Bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể các dân tộc, phấn đấu đến năm 2030 có 94,7% các dân tộc có di sản văn hóa phi vật thể được bảo tồn, phát huy giá trị.

- Tiếp tục hỗ trợ các huyện, thị xã, thành phố bảo tồn và phát triển loại hình di sản văn hoá phi vật thể; tập trung bảo tồn, phát triển loại hình nghề thủ công, trang phục, lễ hội truyền thống.

- Lập hồ sơ khoa học di sản văn hóa phi vật thể đề nghị đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia. Phấn đấu đến năm 2030 có 22 di sản văn hóa phi vật thể được đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia (trong đó 15 di sản văn hóa phi vật thể đã được đưa vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia được bảo tồn và phát huy giá trị).

- Tiếp tục lập hồ sơ đề nghị phong tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể; đảm bảo “Nghệ nhân Nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” có thu nhập thấp và hoàn cảnh khó khăn được hỗ trợ theo quy định.

- Tiếp tục đầu tư xây dựng, hoàn thiện thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở.

- Nâng cao tỷ lệ số hộ gia đình, thôn, bản, tổ dân phố, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp được công nhận đạt chuẩn văn hóa.

- Các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục thực hiện bảo tồn các làng nghề hoặc cơ sở sản xuất về nghề thủ công truyền thống.

- Tiếp tục sưu tầm tài liệu, hiện vật liên quan đến lịch sử, văn hóa các dân tộc trong tỉnh, đặc biệt là những tư liệu, tài liệu, hiện vật cổ, quý hiếm liên quan đến di sản văn hóa và Chiến dịch Điện Biên Phủ (1953 - 1954).

- Hằng năm mỗi huyện, thị xã, thành phố tiếp tục lựa chọn, tổ chức các lớp truyền dạy về các loại hình di sản văn hóa phi vật thể; ưu tiên, chú trọng loại hình dân ca, dân vũ, dân nhạc truyền thống các dân tộc.

- Hoàn thành tổng kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể các dân tộc trên địa bàn.

- Tiếp tục hỗ trợ bảo tồn bản văn hoá truyền thống và các bản văn hóa du lịch góp phần đa dạng các sản phẩm du lịch của tỉnh.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Bảo tồn di sản văn hóa vật thể

- Thực hiện lập quy hoạch, triển khai các dự án, kế hoạch về công tác bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích lịch sử Quốc gia đặc biệt Chiến trường Điện Biên Phủ và triển khai kế hoạch nghiên cứu, khảo sát, tìm kiếm các điểm di tích thành phần bổ sung vào danh mục di tích Quốc gia đặc biệt Chiến trường Điện Biên Phủ.

- Xây dựng và triển khai thực hiện dự án phần mềm thuyết minh tự động tại Bảo tàng và các điểm di tích thành phần thuộc Di tích Chiến trường Điện Biên Phủ.

- Xây dựng và triển khai các dự án về bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị của di tích cấp quốc gia, di tích cấp tỉnh tại các huyện, thị xã, thành phố.

- Triển khai kế hoạch tìm kiếm, kiểm kê di tích trên địa bàn tỉnh; công bố danh mục kiểm kê và tiến tới lập hồ sơ khoa học, đề nghị cấp có thẩm quyền xếp hạng di tích theo quy định của Luật Di sản Văn hóa.

- Nghiên cứu, khai quật khảo cổ học tại di chỉ khảo cổ và các di tích có di chỉ khảo cổ; sưu tầm tài liệu, hiện vật liên quan đến lịch sử, văn hóa các dân tộc trong tỉnh, đặc biệt là những tư liệu, tài liệu, hiện vật cổ, quý hiếm liên quan đến di sản văn hóa và chiến dịch Điện Biên Phủ.

2. Bảo tồn di sản văn hóa phi vật thể

- Thực hiện kiểm kê di sản văn hóa các dân tộc, trên cơ sở đó lựa chọn lập hồ sơ khoa học các di sản văn hóa phi vật thể đề nghị đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể Quốc gia.

- Xây dựng và triển khai dự án bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể đã được UNESCO ghi danh và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể Quốc gia.

- Triển khai thực hiện việc xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú”, “Nghệ nhân Nhân dân” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể theo quy định. Tổ chức rà soát và hỗ trợ kịp thời các nghệ nhân có hoàn cảnh khó khăn.

- Triển khai thực hiện việc bảo tồn, phát huy giá trị trang phục truyền thống của các dân tộc thiểu số tỉnh Điện Biên.

- Thực hiện chương trình bảo tồn và phát huy một số loại hình nghệ thuật truyền thống của các dân tộc có nguy cơ mai một.

- Bảo tồn gìn giữ và phát huy nghệ thuật truyền thống các dân tộc kết hợp với các loại hình nghệ thuật đương đại, tạo ra nhiều tác phẩm nghệ thuật có chất lượng cao, thể hiện tính sáng tạo, độc đáo của nghệ thuật truyền thống; góp phần thúc đẩy các ngành công nghiệp văn hóa của tỉnh phát triển.

- Thực hiện việc bảo tồn, truyền dạy tiếng nói của dân tộc ít người và chữ viết của những dân tộc thiểu số có chữ viết riêng. Mở các lớp ngoại khóa dạy và học chữ viết người dân tộc thiểu số.

- Tiếp tục phục dựng, bảo tồn một số lễ hội truyền thống trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa dân tộc Cống, Si La.

3. Đầu tư, phát huy giá trị di sản văn hóa vật thể, phi vật thể, phát triển du lịch, nâng cao đời sống văn hóa các dân tộc tỉnh Điện Biên

- Quy hoạch, đầu tư xây dựng trụ sở mới cho Bảo tàng tỉnh; Ban Quản lý di tích; Trung tâm Văn hóa, Điện ảnh tỉnh Điện Biên nhằm đảm bảo thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị theo quy định.

- Hoàn thiện đầu tư xây dựng Đoàn Nghệ thuật tỉnh thành Đoàn Nghệ thuật ca múa nhạc dân tộc, hiện đại; xây dựng nhà hát đủ điều kiện biểu diễn nghệ thuật thường xuyên và đón các đoàn nghệ thuật Trung ương; các tỉnh, thành phố đến biểu diễn tại tỉnh.

- Xây dựng, triển khai các dự án khu trung bày ngoài trời thuộc giai đoạn II công trình Bảo tàng Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ; cải tạo, sửa chữa, nâng cấp, hiện đại hóa Phòng trưng bày giới thiệu tổng thể về Chiến dịch Điện Biên Phủ tại Bảo tàng Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ.

- Bảo tồn, phục dựng và duy trì tổ chức hoạt động thường xuyên một số lễ hội tiêu biểu của các dân tộc nhằm kết hợp khai thác và phát triển du lịch: Lễ Xên Mường Thanh (thành phố Điện Biên Phủ), hội Pao dân tộc Mông (tổ chức luân phiên tại huyện Tủa Chùa và huyện Điện Biên Đông), Lễ hội Đua thuyền đuôi én (thị xã Mường Lay), Lễ hội Tung Cờ của dân tộc Thái; Bảo tồn dân ca dân vũ, các trò chơi dân gian truyền thống của các dân tộc thiểu số; Bảo tồn và phát huy hoạt động chợ phiên vùng cao: Tả Sìn Thàng, Xá Nhè, Huổi Sớ, thị trấn Tủa Chùa (huyện Tủa Chùa), Vàng Léch (huyện Nậm Pồ), A Pa Chải (huyện Mường Nhé)...

- Duy trì tổ chức Lễ hội Hoa Ban định kỳ Hằng năm và 02 năm/lần tổ chức Ngày hội Văn hóa, Thể thao và Du lịch các dân tộc tỉnh Điện Biên; khuyến khích các huyện, thị xã, thành phố tổ chức ngày hội văn hóa, thể thao và du lịch các dân tộc và hội thi liên hoan truyền thống tại địa phương; liên hoan văn hóa, thể thao các xã vùng cao...nhằm quảng bá văn hóa truyền thống đặc sắc của các dân tộc trong tỉnh đến bạn bè trong nước và quốc tế.

- Tiếp tục xây dựng và tổ chức các hoạt động nâng cao đời sống văn hóa cho đồng bào các dân tộc như chiếu phim lưu động, tổ chức các buổi biểu diễn nghệ thuật; tổ chức sản xuất phim phóng sự giới thiệu văn hóa các dân tộc; lồng tiếng dân tộc thiểu số phim chuyên đề và phóng sự; xây dựng nội dung đĩa phim tư liệu. Chú trọng hỗ trợ hoạt động, phát triển đội văn nghệ thôn, bản.

- Duy trì hệ thống thư viện công cộng, thư viện trường học và tủ sách tại các nhà văn hóa xã hoặc nơi sinh hoạt cộng đồng. Tổ chức hướng dẫn bạn đọc khai thác và sử dụng vốn tài liệu hiện có của thư viện, tạo mọi điều kiện thuận lợi để bạn đọc có thể sử dụng thư viện và tìm kiếm thông tin có nội dung về giới thiệu, nghiên cứu văn hóa. Chú trọng công tác bổ sung, chọn lọc và khai thác vốn sách báo, đổi mới công tác phát hành sách và xuất bản phẩm.

4. Đẩy mạnh công tác đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ công tác bảo tồn, phát triển văn hóa các dân tộc

- Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức, viên chức từ tỉnh đến cơ sở làm công tác bảo tồn văn hóa, trang bị bổ sung những kiến thức về chuyên môn nghiệp vụ và kỹ năng quản lý điều hành, từng bước tiêu chuẩn hóa đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác bảo tồn đáp ứng với yêu cầu quá trình phát triển văn hóa.

- Mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực nhằm nâng cao trình độ, kiến thức về di sản văn hóa; nghiệp vụ văn hóa, nghệ thuật, đặc biệt quan tâm việc đào

tạo đội ngũ cán bộ là người dân tộc thiểu số và người am hiểu nhằm thực hiện hiệu quả trong công tác bảo tồn, gìn giữ và phát huy giá trị văn hóa truyền thống các dân tộc tỉnh Điện Biên.

- Khuyến khích, hỗ trợ, tạo điều kiện cho các nghệ nhân mở các lớp truyền dạy về di sản văn hóa phi vật thể trong cộng đồng nhằm trao truyền tri thức các nghệ nhân đang nắm giữ cho thế hệ trẻ và nâng cao vai trò của nghệ nhân trong việc bảo tồn di sản văn hóa của dân tộc mình.

III. GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy về bảo tồn, phát triển văn hóa gắn với phát triển kinh tế - xã hội

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân về vị trí, vai trò của văn hoá trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Xác định rõ bảo tồn và phát triển văn hoá các dân tộc là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên của cấp ủy, chính quyền và Nhân dân. Chú trọng tính đặc thù của văn hoá, vừa đảm bảo để văn hoá phát triển đúng định hướng chính trị, tư tưởng của Đảng, vừa khuyến khích khả năng sáng tạo của các chủ thể văn hoá với mục đích đúng đắn.

- Tăng cường xây dựng văn hoá trong chính trị và kinh tế. Coi trọng xây dựng văn hoá từ trong Đảng, trong bộ máy nhà nước. Đẩy mạnh việc “học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, thực hiện nghiêm các quy định về nêu gương đối với cán bộ, đảng viên, nhất là đối với cán bộ lãnh đạo, người đứng đầu các tổ chức chính trị, đội ngũ những người làm văn hoá và những người có tầm ảnh hưởng quan trọng trong cộng đồng và xã hội đối với việc bảo tồn, phát huy giá trị văn hoá. Xây dựng đời sống văn hóa, tiếp thu, thực hành giá trị văn hóa trong các hoạt động của tổ chức Đảng, Nhà nước, Mặt trận tổ quốc, các đoàn thể và trong Nhân dân. Chú trọng yếu tố văn hoá trong phát triển kinh tế và đối ngoại.

2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về văn hóa

- Nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về văn hóa; năng lực chỉ đạo, vai trò, trách nhiệm trong điều hành của chính quyền các cấp đặc biệt là cấp cơ sở. Đẩy nhanh cụ thể hóa của chủ trương, quan điểm của Đảng thành chương trình, đề án cụ thể. Tích cực đổi mới phương thức lãnh đạo và quản lý đối với sự nghiệp phát triển văn hoá, xác định rõ những chiến lược và giải pháp lãnh đạo, quản lý phù hợp với từng đối tượng, lĩnh vực và địa bàn cụ thể. Phát huy sự chủ động, tích cực của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội và các tầng lớp Nhân dân trong việc bảo tồn, phát triển văn hóa các dân tộc.

- Xây dựng danh mục di sản văn hóa các dân tộc có khả năng phát triển thành sản phẩm du lịch đặc trưng, đặc sắc của tỉnh nhằm kêu gọi các doanh nghiệp, nhà đầu tư thực hiện bảo tồn, phát huy giá trị di sản, bên cạnh đó xây dựng cơ chế để giải quyết hợp lý, hài hoà giữa bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá các dân tộc với các hoạt động phát triển kinh tế, du lịch bền vững, góp phần quảng bá hình ảnh văn hoá, con người Điện Biên. Chú trọng thực hiện các chương trình phục

dựng, bảo tồn một số loại hình di sản văn hoá có nguy cơ bị mai một; giữ gìn và phát huy di sản văn hoá các dân tộc thiểu số.

- Định kỳ kiểm tra, giám sát việc thể chế hoá chủ trương của Đảng đối với cơ quan quản lý nhà nước về văn hoá.

3. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ công tác bảo tồn, phát triển văn hóa truyền thống

- Tiếp tục quan tâm việc đào tạo đội ngũ cán bộ là người dân tộc thiểu số, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức cho cán bộ làm công tác văn hóa cơ sở; nâng cao vai trò của nghệ nhân, chủ thể văn hóa trong cộng đồng.

- Quan tâm đào tạo các ngành nghề như: Đạo diễn, nhạc sỹ, họa sỹ, biên kịch, biên đạo, diễn viên, người dẫn chương trình trong đó chú trọng đào tạo nghệ nhân, những người kế tục, phát triển văn hóa trong cộng đồng là người dân tộc thiểu số để tạo nguồn nhân lực phát triển nghệ thuật truyền thống kết hợp biểu diễn; góp phần thúc đẩy ngành công nghiệp văn hóa của tỉnh phát triển.

4. Đầu tư và huy động các nguồn lực cho bảo tồn, phát triển văn hóa gắn với phát triển kinh tế - xã hội

- Thực hiện có hiệu quả việc lồng ghép giữa các chương trình dự án về phát triển văn hóa các dân tộc và các chương trình phát triển kinh tế - xã hội với chương trình mục tiêu quốc gia về văn hóa.

- Đẩy mạnh thực hiện công tác xã hội hóa hoạt động văn hóa, đặc biệt là hoạt động bảo tồn, phát huy di sản văn hóa các dân tộc, xây dựng cơ chế giải pháp thu hút các tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển mô hình du lịch cộng đồng, tạo điều kiện cho các hoạt động văn hóa phát triển mạnh mẽ, rộng khắp, nâng cao mức hưởng thụ văn hóa của Nhân dân và khách du lịch.

- Xây dựng chế độ hỗ trợ và mức chi đối với các hoạt động văn hoá, nghệ thuật quần chúng trên địa bàn tỉnh, nhằm bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa tiêu biểu các dân tộc.

- Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cấp cơ sở nhằm phục vụ các hoạt động. Tiếp tục hỗ trợ đầu tư sửa chữa, nâng cấp, xây mới đồng thời duy trì hướng dẫn tổ chức hoạt động tại nhà văn hóa, khu thể thao các xã, thôn, bản, tổ dân phố.

5. Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu các di sản văn hóa

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, quảng bá giới thiệu các giá trị di sản văn hóa vật thể và phi vật thể dưới nhiều hình thức, phát huy vai trò của báo chí, nâng cao hiệu quả hoạt động của các phương tiện thông tin đại chúng, đặc biệt trên môi trường mạng Internet. Đẩy mạnh sản xuất các chương trình, xuất bản ấn phẩm văn hóa phục vụ Nhân dân các dân tộc trong tỉnh; đấu tranh phòng chống văn hóa độc hại, chống “diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực văn hóa.

- Tăng cường công tác giáo dục, tuyên truyền, giới thiệu các di sản văn hóa tiêu biểu của các dân tộc cho đối tượng học sinh, sinh viên, thanh niên, duy trì việc

đưa một số loại hình di sản văn hóa phi vật thể vào chương trình giáo dục chính khoá, ngoại khoá (cấp II, III) và các hoạt động tập thể.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin đặc biệt là chuyển đổi số trong bảo tồn, phát huy di sản văn hóa (như số hóa hiện vật trong bảo tàng, số hóa và mô phỏng thực tế ảo chi tiết hệ thống các di tích...), góp phần đổi mới phương thức bảo tồn, phát huy giá trị di sản một cách hiệu quả, đem lại những giá trị kinh tế trong phát triển du lịch di sản đồng thời quảng bá hình ảnh của tỉnh đến với du khách trong nước và quốc tế.

- Tổ chức các hoạt động nghệ thuật biểu diễn giao lưu, quảng bá văn hóa truyền thống của tỉnh với các địa phương trong và ngoài nước.

6. Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh

- Đẩy mạnh xây dựng môi trường văn hoá lành mạnh, gắn các hoạt động bảo tồn, phát triển văn hóa các dân tộc với phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh với phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá”, chương trình “Xây dựng nông thôn mới”, “Đô thị văn minh”.

- Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, xây dựng nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội, đấu tranh xóa bỏ một số hủ tục, thói quen sinh hoạt lạc hậu trong đồng bào các dân tộc thiểu số. Tổ chức đời sống văn hoá cơ sở, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, góp phần thu hẹp khoảng cách hưởng thụ văn hoá giữa các dân tộc, địa phương và các tầng lớp trong xã hội.

7. Phát triển các sản phẩm du lịch nhằm khai thác, phát huy giá trị di sản văn hóa các dân tộc

- Khuyến khích, hỗ trợ, thu hút nguồn lực đầu tư xây dựng các cơ sở homestay, farmstay, các điểm, bản du lịch cộng đồng đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch, tạo việc làm cho người lao động nhằm xóa đói giảm nghèo, phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

- Tiếp tục hỗ trợ các bản văn hóa du lịch có khả năng đón khách du lịch; lựa chọn hỗ trợ xây dựng các thôn/bản giàu bản sắc văn hóa, có tiềm năng phát triển du lịch cộng đồng. Từ đó nhân rộng, phát triển mô hình du lịch cộng đồng gắn liền với việc phát huy giá trị văn hóa truyền thống các dân tộc.

- Tập trung phát triển các sản vật, đặc sản địa phương gắn với Chương trình mỗi xã một sản phẩm thành hàng hóa để phục vụ phát triển du lịch, trong đó ưu tiên chú trọng các sản phẩm OCOP và những di sản văn hóa đã được đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia.

- Bảo tồn, phục dựng các lễ hội, làng nghề thủ công truyền thống gắn với sản xuất các sản phẩm lưu niệm phục vụ nhu cầu mua sắm đồng thời thu hút khách du lịch tham gia trực tiếp vào các hoạt động sinh hoạt lễ hội, văn hóa văn nghệ, ẩm thực và đời sống, sản xuất của cộng đồng. Liên kết các bản văn hóa du lịch, các làng nghề thủ công truyền thống với các tour, tuyến du lịch nhằm đẩy mạnh phát triển du lịch cộng đồng.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy Đảng tăng cường lãnh đạo quán triệt, phổ biến Nghị quyết này đến cán bộ, đảng viên và tuyên truyền sâu rộng trong Nhân dân; tạo sự chuyển biến thực sự về nhận thức và hành động trong toàn đảng bộ, chính quyền, đoàn thể, Nhân dân các dân tộc. Căn cứ Nghị quyết này và tình hình thực tiễn của địa phương, cơ quan, đơn vị để cụ thể hoá bằng Nghị quyết, Chương trình, Đề án, Kế hoạch để triển khai thực hiện đảm bảo thực hiện thắng lợi Nghị quyết.

2. Đảng đoàn HĐND tỉnh, Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể hóa bằng Chương trình, Đề án, Kế hoạch để triển khai thực hiện Nghị quyết.

3. Các Đảng bộ trực thuộc, các Ban Đảng tỉnh, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội, xã hội nghề nghiệp tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, xây dựng Chương trình, Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết.

4. Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh, Văn phòng Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết, định kỳ Hằng năm báo cáo kết quả thực hiện với Ban Thường vụ Tỉnh ủy./.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư TW Đảng;
- Văn phòng và các Ban Đảng Trung ương;
- Ban Tuyên giáo TW Đảng;
- Ban Kinh tế TW Đảng;
- Các bộ: VHTTDL, KH&ĐT, Tài chính;
- Ủy ban Dân tộc CP; HĐDT Quốc hội,
- TT Tỉnh ủy, HĐND;
- UBND tỉnh;
- Các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc;
- Các sở, ban, ngành, MTTQ, đoàn thể tỉnh;
- Các đồng chí Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

**T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ**

Nguyễn Văn Thắng